



CÔ BÓI TIÊN TRI

(Cố Tabouis, trợ bút báo Œuvre đã đoán trệt rằng ngày 12 Aout 1938 là ngày bùng ra cuộc thế giới chiến tranh)



Rist

Cô à tiên tri khéo ỡm ờ!
Pha nghề bói toán, rõ tâm phơ!
Lờ mờ gieo quẻ ngày khai chiến,
Tháng tám mười hai hóa... giảng hòa.

THƯ VIỆN
TRUNG ƯƠNG
C 563

Hay bói cô ta mắt chữa mù
Cho nên cô mới bói nhầm ru?

TÚ-MỜ

**Kẻ, có hàng trăm nghìn
thức thuốc bỏ thận, nhưng
ai cũng công nhận thuốc
Lương-nghi Bỏ-thận của
Lê huy-Phách hay hơn cả**
Vi thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải
tắm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị
phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy
thổ khí, và đắt nhất là vị « hải cầu thận », nên
chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng !

Những người thận hư : đau lưng, óng đầu, rụng tóc, mờ mắt, ã
phai, tiểu tiện trong đục bất thường, tinh khí li và loãng... Những người
mộng tinh, đêm ngủ tưởng giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra.
Những người hoạt tinh : khí giao hợp tinh khí ra mau quá. Những
người di tinh : lưỡng đến tinh đục thì tinh khí đã tể ra. Những
người nhiệt tinh (tinh nóng) Những người lãnh tinh (tinh lạnh).
Những người liệt đương, gần đàn bà mà dương không cương. Những
người sau khi khỏi bệnh phong tinh, vì uống phải nhiều thứ thuốc công
phạt làm hại thân mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ,
ã tai, ướt qui đầu, tiểu tiện có li vẩn...

Có các bệnh kể trên hoặc hết thấy những bệnh thuộc về thận khi...
đang thuốc Lương-nghi bỏ-thận số 20 của Lê huy-Phách đều khỏi cả.
Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ
thuốc « bỏ thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Những ai đã thất vọng bởi những nhời quảng cáo « khỏi trong giờ
phát đồng hồ » ? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thuốc
Tây, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây... mà bệnh vẫn
thành kinh niên — Dùng thuốc Lê huy-Phách các ngài sẽ được hoàn
toàn như ý — bệnh khỏi hẳn một cách chắc chắn ! Các thứ thuốc chữa
bệnh phong tinh của Lê huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, khắp
Trung, Nam, Bắc đều biết tiếng. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-mai
không dùng thứ thuốc Lê huy-Phách nhất định không khỏi. »

LẬU KINH NIÊN — Hàng ngày ra li mủ, không buốt sốt. Có người
buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt mủ ra đôi chút... Những
người phải đi phải lại 3 4 lần... dùng « Lậu mủ » số 10 (giá 0p.50) và
Tuyệt Trưng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Công
hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hàng vạn
người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của
bệnh Lậu kinh niên.

LẬU MỚI MẮC — Tức buốt, đái rất ra mủ... dùng « Lậu mới
1935 » số 70 của Lê huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lậu số 70 của Lê huy-
Phách chữa bệnh Lậu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm lên ãp
hết thấy các thứ thuốc Lậu Tây, Ta, Tà hiện có ở xứ này. Giá 0p.60
một hộp.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét qui đầu, mọe mọe giả hoá khế, phũ ã
nhập người, đau xương, đau tủy... nhẹ hoặc nặng tới bậc nào... Dùng
thuốc « giang mai » số 18 của Lê huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức
khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

TUYẾT TRƯNG LẬU, GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo hóa
học, chuyên môn lọc máu sát trùng. Những bệnh phong tinh (lậu,
giang mai, hạ cam) chưa tuột nơi sinh nhiều biến chứng : tiểu tiện
trong đục, có vẩn, ướt qui đầu, giết thịt, khắp thân thể đau mỏi... dùng
tuyệt trưng số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở
lại được nữa. Thực là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này ! Mắc bệnh
phong tinh mà chưa dùng thuốc Tuyệt trưng số 12 của Lê huy-Phách
nhất định bệnh chưa khỏi tuyệt vọng được.

Nhà thuốc LÊ HUY-PHÁCH
N. 19 — Ed Gia - long (Hàng Giỏ) — HANOI
và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại-lý



Cô Mercier đang dạy lớp 2è Année P. S.

Trường Nữ-Học **HOÀI-ĐỨC**

70, Phố Hàng Trống, Hanoi — Điện thoại số 868

[Quản Đốc : Bà HUỲNH TÂN

Ngày khai giảng : 2 Septembre 1938

7 giờ sáng : Ban Thành Chung (1ère, 2è, 3è Année P. S.)
9 giờ sáng : Ban Sơ đẳng (từ lớp Đồng-ấu đến lớp nhất)

Các lưu-học-sinh có thể đến từ 1er Septembre

NÊN CHÚ Ý — Năm nay nhà trường sẽ phụ cấp hay giảm học phí
cho những học sinh nhà nghèo (hay động con đi học) mà thành hạnh
tốt, học tập chăm, không cần phải giỏi nhất lớp mới được miễn là
cuối tháng đầu năm (Septembre) các giáo viên đều nhận là đủ hai
tr cách cá nhân kể trên là được. Còn về cảnh gia đình thì nhà
trường sẽ có cách xác đáng mà định phân. Những học sinh giỏi mà
nhà giàu thì không cần được phụ cấp hay giảm học phí, nếu
nhường cho những bạn có đồng ạch em đi học hay nhà không được
giàu mấy. Cuối mỗi niên khóa, nhà trường đã có lệ phát phần
thưởng cho những học sinh, bất luận giàu hay nghèo, đã được ban
giáo viên trong lớp nhận vào hạng học trò tốt hơn chúng bạn.



Học sinh lớp Đồng-Ấu đang tập thể thao trong sân trường



Giải thưởng văn chương 1938

của **TỰ LỰC VĂN ĐOÀN**

Kỳ hạn : **31 AOUT 1938**

Còn mấy ngày nữa sẽ hết hạn nhận các bản thảo. Các bạn muốn dự thí nên kíp gửi tác phẩm trước ngày đó, vì hạn 31 Aout là hạn cuối cùng. Đến cuối tháng Novembre 1938 sẽ tuyên bố kết quả để các bạn khỏi phải mong đợi.

(Các bản thảo dự thí xin gửi đến ông Nguyễn Tường Lân, Ngày Nay)

Vấn đề cần lao

VẤN ĐỀ cần lao là một vấn đề rất cũ, cũ kỹ như thể chuyện Tam Hoàng, Ngũ Đế, nhưng lúc nào cũng vẫn mới. Có lẽ vì là lịch sử của sự cần lao, tức là lịch sử của nhân loại. Từ đời thái cổ, cần lao đã có rồi, và theo thời gian, đã trải qua nhiều chế độ khác nhau. Cho đến bây giờ, vấn đề lớn lao ấy đã đặt ra nhiều câu hỏi quan trọng, và đã từng khiến loài người khuyh loát lẫn nhau, chém giết lẫn nhau. Xã hội càng tiến bộ bao nhiêu, những câu hỏi kia và những cách giải quyết càng trở nên quan trọng bấy nhiêu. Chúng ta, nhờ thời thế, vượt thời gian, nhập vào cuộc quay cuồng của thế giới văn minh, đương ở chế độ cần lao này đột ngột vào chế độ cần lao khác, chúng ta muốn khỏi lầm đường cần phải biết rõ những điều kinh nghiệm của kẻ đã đi bước trước, cần phải biết rõ lịch sử của sự cần lao ở các nước tân tiến và cách xếp đặt hiện có của các nước ấy về vấn đề cần lao.

Nhưng trước hết, ta cần phải biết rõ thế nào là cần lao đã. Vấn đề ấy mới nghe tưởng là giản dị, nhưng thực ra cũng có nhiều vấn đề.

Loài người cần lao đã đành, nhưng nếu nghĩ rộng ra, ta còn có thể nói rằng, hễ vật nào đã sống, là phải cần lao. Một hạt thóc nảy mầm cũng đã làm một việc lao lực. Con chim bay đi tìm mồi, trâu bò cũi xuống đầm cỏ, tôm cá bơi lặn dưới nước, sinh vật nào cũng vậy, sinh ra, lớn lên, là nhờ sự khó nhọc đến thân hình hết thảy. Đó là một luật thiên nhiên chung, loài người không thể tránh được. Tuy nhiên sự lao lực của loài người không giống sự lao lực của các sinh vật khác. Cây cỏ lao lực nhưng không biết là mình lao lực, điều thú lao lực là do tính tự nhiên xui khiến nên; trái lại, trong sự cần lao của loài người, bao giờ cũng ngụ ý suy xét nghĩ ngợi. Cũng vì thế, mà tay người đã thay đổi được hình thể các đồ vật cho hợp với sự nhu cầu của mình, đã thay đổi được cả sông núi, đã khiến trái

đất trở nên của riêng nhân loại.

Người ta thường chia ra hai thứ cần lao: cần lao bằng tinh thần và cần lao bằng tay chân, và thường cho sự cần lao kia có giá trị hơn sự cần lao này. Nhưng thứ tự ấy chỉ là một thành kiến của thường nhân thấy những người làm việc bằng tinh thần chiếm cứ địa vị cao quý trong xã hội thì in trí ngay rằng công việc làm bằng tay chân là một sự cần lao thấp kém. Thực ra, đối với sự sinh hoạt của loài người, công việc làm bằng tay chân cũng cần bằng, nếu không cần hơn, công việc làm bằng trí thức. Nhưng, ngay sự chia ra làm hai hạng cần lao như vậy cũng chưa được xác đáng. Làm ông thầy thuốc chẳng hạn không những cần đến óc để suy nghĩ, mà còn cần đến mắt, đến tay, đến cả tai nữa. Nhà họa sĩ, văn sĩ, đều cần đến mắt; các vị trạng sư, cần đến tiếng nói, có phải họ chỉ khó nhọc riêng về tinh thần mà thôi đâu!

Dần sao, có một điều ai nấy cũng nhận xét thấy, là người ta cần lao không phải là vì tự nhiên muốn thế, vì ưa thích công việc, mà là vì những nguyên do khác. Thí dụ như trẻ con thì cần cù để được thưởng, để khỏi bị phạt, để vượt anh em bạn học; còn người lớn thì chẳng hạn như để có cơm ăn, hoặc để thỏa lòng ham danh vọng, háms tiền tài. Thường thường, người ta có cố sức cần lao cũng chỉ là để mau đến lúc được thông thả, an nhàn, ngồi ngắm thơ thưởng nguyệt, hay uống rượu xem hoa. Xem đó, thì có làm việc, tất là có khó nhọc, mà khó nhọc, thì không ai ưa cả.

Nhưng tại sao làm việc lại khó nhọc? Người ta sinh ra, ưa động hơn là ưa tĩnh; động đem lại cho ta sự sống, sự vui vẻ mới là phải; ngồi yên một chỗ, không dơ cao ngón tay nhỏ, không bước đi một bước, tưởng đối với loài người là một sự khổ sở vô cùng, có thể khiến người ta hóa điên được; những người ngồi trong nhà pha nào có ai yêu tới tù hãm của họ.

Hơn nữa, người ta không phải là một giống vật lười biếng, không ưa mệt nhọc đến thân. Trèo lên núi cao, bơi dưới nước, hay tập một môn thể thao nào cũng mệt nhọc cả, nhưng lúc đó càng mệt nhọc người ta lại càng thấy vui thích. Song đó là một sự vui chơi, mà trong vui chơi, người ta tự ý làm cho mình mệt nhọc để được hưởng sự mệt nhọc ấy. Trái lại, người ta có phải là tự mình muốn cần lao đâu; đó là vì bị bắt buộc làm thế để làm thỏa một sự nhu cầu khác mà thôi. Một người chèo thuyền đi chơi mát với một người lái đò, cũng là chèo cả, nhưng một đảng là để hưởng cái thú chèo thuyền còn một đảng là để kiếm tiền nuôi sống lấy mình; một đảng được tự do muốn chèo thì chèo không chèo thì thôi, còn một đảng bắt buộc phải chèo, dẫu không muốn cũng vẫn phải chèo.

Nếu cần lao là một sự vui thích như cuộc du ngoạn, thì những vấn đề phức tạp về sự cần lao ngày nay sẽ không có nữa; nhân loại sẽ đổi khác hẳn. Nhưng điều ấy hiện giờ còn ở trong mộng tưởng. Sự cần lao vẫn làm cho người đời khổ sở. Và vì thế, ta mới thấy sinh ra những chế độ cần lao cay nghiệt cho một đám đông, để dành riêng quyền cho một số ít sung sướng ngồi không. Chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ lao động, đều vì lẽ ấy mà thấy ánh sáng mặt trời. Cả đến máy móc nữa, người ta có cố công tìm tới phát minh ra, cũng chỉ là để cho loài người bớt cần lao, nghĩa là bớt khó nhọc, bớt khổ sở.

Tuy vậy, loài người vẫn còn đương chịu sự khổ sở, khó nhọc ấy, không biết bao giờ mới xong. Người ta ai cũng mong rằng dần dà một ngày kia, sự làm việc sẽ mất cái tính dả khó nhọc vì người ta dần dần được tự chủ hơn; và dần dần trở thành sự hành động tự do; nhưng hiện giờ, thì đó chỉ mới là lý tưởng của những đảng phái chính trị.

Hoàng-Bạo



Câu chuyện hằng tuần...

CÁC báo Pháp ở đây, cả những tờ xưa nay vẫn có cảm tình với Nhật, đều rút đăng một bài của một tờ báo Anh ở Thượng-hải, phàn nàn về thái độ bài ngoại của binh gia Nhật. Vì ít lâu nay, Nhật dùng phi cơ giải truyền đơn khắp các nơi, cả trong địa phận tô giới công cộng, để bài xích người da trắng, và nhất là để nói rõ mục đích cuộc binh qua mình đã gây ra trên đất nước Trung-hoa: đuổi người da trắng đi để thu Á châu về cho người châu Á.

Người ta mỉm cười cho đó chỉ là một mưu kế trẻ con để yên lòng và để lừa dối dân Trung-hoa.

Nhưng vị tất!

Toàn thể người da trắng không biết nghĩ sao, chứ người Anh thì cũng đã hơi lo sợ. Vì câu dọa nạt người da trắng kia kỳ thực cốt ám chỉ người Anh. Ta nên nhớ trong số dân da trắng sinh nhai, hoạt động ở Trung-hoa, có cả người Ý và người Đức, bạn đồng minh của Nhật. Hơn thế, ta có thể đoán biết — và không sai lắm mấy — rằng ba nước độc đoán đã bàn nhau sửa cho Anh một trận để hồng phá hoại cái ngôi bá chủ của Anh.

Ta vẫn biết trên khắp mặt đất, chỗ nào cũng có cờ Anh bay phấp phới. Vậy ta thử liếc quanh một vòng thế giới mà xem. Ta thấy hình như một chiến tuyến có tổ chức đang tấn công Anh.

Franco ở Espagne có thể đã nhận cái trách nhiệm một ngày kia chiếm lấy Gibraltar. (Hiện người Đức đã xây pháo đài ở bờ eo biển phía Phi-châu) Malte đương run sợ trước cái thế lực Mussolini. Ai-cấp được độc lập hẳn không phải vì người Anh tốt bụng, mà vì họ thấy chung quanh toàn là thuộc địa Ý. Hiện nay Palestine đương có nội loạn. Sống chết cũng có bàn tay Hitler và Mussolini nhúng vào. Ta chưa quên rằng trước trận 1914, vua Guillaume II

vẫn tự nhận là người bênh vực, che chở cho dân Hồi. Ngày nay kẻ chân Guillaume II đã có Mussolini. Cuộc du lịch của Mussolini mới rồi ở Tripoli sao mà giống cuộc du lịch của Guillaume II ở Maroc hồi năm 1911 thế. Tóm lại, dân Hồi có thể là mối lo cho kênh Suez của Anh lắm.

Ở bên Âu châu, Đức và Ý đã cùng nhau chèn Anh, thì ở Viễn-đông, ở Á châu họ hẳn giao trách nhiệm ấy cho Nhật-bản.

Vì thế, cái truyền đơn của Nhật đã khiến người Anh nghĩ ngợi, và trút hết căm tức lên mấy cột báo « Changhai chronicle ». Họ hiểu rằng người da trắng đây chỉ là họ.

Rồi ta sẽ thấy, Nhật không đánh nhau với Nga đâu, tôi tin chắc như thế. Nhật lờ lững với Nga không có lợi gì cho Nhật.

Nhưng thế nào Nhật cũng do dự với Anh. Vì Anh, Nhật đánh Nga năm 1905. Nay đi với Đức và Ý, Nhật sẽ đánh nhau với Anh. Bên nào được, bên nào thua chưa biết được, nhưng trận Anh Nhật thế nào cũng sẽ có.

Bài diễn văn của thống lĩnh Roosevelt khiến ta càng tin chắc như thế. Dân Mỹ cùng giêng Anglo-Saxons với dân Anh. Hơn thế, phần đông dân Mỹ là người Anh xưa di cư đến. Cố nhiên là họ bênh vực nhau. Nay thấy bọn Đức, Ý, Nhật như quả quyết muốn xé xé Anh, Mỹ bèn lên tiếng dọa nạt: Hề đụng vào Anh thì sẽ biết tay ta (ông Roosevelt chỉ nói tới Canada, một thuộc địa Anh, nhưng ai cũng rõ là ông ngầm chỉ nước Anh).

Không biết câu tuyên bố ấy có hiệu quả gì và có thể tránh cho thế giới một trận bắn giết không? Ta cứ mong rằng có và chờ xem. Kề ra, sự thực, ai đụng vào cái chủ Sam giàu sự ấy mà chẳng sờn lòng.

Nhưng thôi, tôi lại muốn làm tiên tri mất rồi!

NGHỊ VIÊN ĐỘN ĐƯỜNG

Khi mới lập ra phòng dân biểu,
Nước Nam ta còn thiếu nhân tài.
Ít người đủ mắt đủ tai
Đề cho đáng mặt một người thay dân.
Nên nhà nước phải cần kén họ
Mấy bô xù trông bộ khả quan,
Phụ vào bọn nghị dờ dang
Thay dân dân khổ, dự bản việc công.
Nay sự học phá vòng ngu tối,
Dân chẳng còn mê muội như xưa,
Lợi quyền chẳng đề thờ ơ,
Biết tìm chọn mặt mà đưa gửi vàng.
Những hạng nghị độn đường cho chặt,
Những nghị cừu, nghị gặt, nghị cảm...,
Rời ra dân sẽ thái ngăm
Thay bằng bọn trẻ có tâm, có tài.
Huống chi bọn các ngài nghị phụ,
Mỗi khóa do chính phủ vờ ra,
Thật là đại biểu tầm phơ,
Ba mươi vị ấy biết là thay ai?
Thay dân chúng? Ai mời? Ai cử?
Hay là thay... Chính phủ? — Ngược đời!
Ngẫm xem, công việc các ngài,
Chỉ nếm cho viện đồng người thêm vui.
Nhưng vui quá, ôi thôi, vô ích,
Rước tượng ngài về quách cho xong!
Còn hơn có cũng như không!

Tú Mỡ

Vẫn biết ai cũng có thể làm tiên tri được. Chỉ có một điều đoán đúng với đoán không đúng mà thôi. Nhưng đoán đúng với đoán không đúng thì mình có mất gì và được gì đâu và không loán chơi.

Chẳng hạn đoán ông Lục và ông Bồng cùng trượt cái ghế nghị trưởng, mà nếu một người cứ chiếm được cái ghế ấy thì cũng chỉ lợi cho người ấy thôi, chứ chịu thiệt hại thì dân mình vẫn chịu thiệt hại như thường rồi, đó đã là một sự dĩ nhiên.

Nhưng biết đâu rằng nếu ông Lục trúng cử nghị trưởng, ông ấy lại không yêu cầu chính phủ bãi bỏ các món tiền phụ cấp về việc dịch công báo và việc... đừng không « chủ trương » tờ học báo!

Còn ông Bồng, nếu ông ta được lên ngồi ghế nghị trưởng, biết đâu ông ta không yêu cầu chính phủ Pháp thủ tiêu bản hòa ước 1884.

Phải, biết đâu?
Các nhà tiên tri cứ đoán sát quá nên cứ sai lầm mãi. Nay ta thử đoán phỏng một chuyện xem sao!

Khái-Hưng

KỶ YÊU ANH SÁNG



Mời các anh em chị em thanh niên vào ủy-ban tổ chức

Chúng tôi muốn rằng, công cuộc gây quỹ cho Đoàn Anh Sáng, sẽ do công trình của hết thảy các bạn xa gần chung góp lại. Để thực hành ý-nghị ấy, và bắt đầu ngay từ cuộc chiếu bóng tháng September, chúng tôi yêu cầu các anh chị em thanh niên giúp đỡ một phần trong việc tổ chức, như làm các trò vui phụ, bài trí, bán vé v...
Sẽ đề tùy ý các bạn, hoặc làm việc một lần này rồi thôi, hoặc ở lại cùng làm việc với chúng tôi các lần sau nữa.

Xin các bạn đến ghi tên ở Đoàn sở Anh Sáng số 28 phố Richaud; lúc nào cũng có người thừa tiếp.

Ủy ban tổ chức

PHIUC LO'I

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG



Articles de Nouveautés
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures



Lần thứ nhất sẽ ra có sẵn
Chemisette đẹp:

CHEMISETTE

ESTIVALE
Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Ecolais, Hanoi
Maison fondée en 1910

CHO VAY NẶNG LÃI

Lại một xét-ty đa vàng nữa bị tụt tội.

Đó là Lê Văn Huyền làm nghề cho vay nặng lãi ở Ninh-Bình. Hắn đã bị tòa Nam An tỉnh xử phạt ba tháng tù và 200p.00 và cho phép các con nợ được kêu về mặt hộ để đòi các số tiền bản đã lấy qua số vay và bù các giấy bán ruộng nương hắn đã ép viết cho hắn.



Huyền khôn ngoan lắm nên từ trước đến nay vẫn được tự do hoàn hảo, bắt con nợ viết một thành hai hoặc viết giấy đoạn mai nhà của đất ruộng.

Được cái tin này, các xét ty khác không khỏi lo ngay ngáy, năm không yên ngủ không được trên đồng bạc của họ, và vì thế hẳn cũng bớt một vài phần bộp chộp.

Nhưng ở thôn quê, bọn xét ty rất nhiều, nhiều như rudi trong nhà có cỏ, cho nên một tên bị bắt, bị tội, không sao đủ mà làm gương được. Họ sẽ trở nên giảo quyết hơn, và pháp luật khó lòng mà đưa họ vào lưới nữa.

Tuy nhiên, phạt tội những người cho vay nặng lãi không phải là thất sách; nó chỉ là một phương pháp chưa được hoàn toàn. Muốn trừ tận gốc cái nạn ấy, cần phải tìm cách làm cho dân quê không phải đến van lơn bọn xét ty sinh phúc ra ơn hút máu họ, nghĩa là phải đặt ra những cơ quan cho vay nhẹ lãi và cho phép dân quê lập nông đoàn để chống lại với nạn cho vay nặng lãi. Nghĩa là chính phủ cần phải muốn làm như vậy, nhưng chính phủ có muốn không, đó lại là một câu chuyện khác.

CAI XE

Cái thân phu xe là một cái thân tội.

Khô sở, cực nhọc, suốt ngày mà kiếm không đủ ăn. Đó là không kể những lúc thiếu tiền, bị cai xe hành hạ, lột sống áo.

Mới đây, bác phu xe Đỗ Văn Thịnh, đang dắt xe đi đón khách thì bị cai xe Trần Văn Nam tóm đánh ở đường Bạch Mai. Thịnh bị đánh bằng búa,



hai vai và mình mẩy thâm tím, phải đưa đi nhà thương điều trị. Còn cai Nam đã bị bắt.

Hỏi thì Nam bảo rằng cho tên Đạo thuê xe của mình không thấy trả, đi tìm bắt gặp Thịnh kéo chiếc xe ấy nên bắt về và chỉ tát đánh xoàng Thịnh thôi. Đó là mới xoàng thôi, chứ không xoàng thì chắc là Thịnh bị ốm đòn, không thể kéo xe được đến mấy ngày, nghĩa là không có cơm ăn trong mấy ngày ấy. Những việc cai xe đánh đập phu

NGU'O'I va VIEC

xe như vậy xảy ra luôn, nhưng thường thường phu xe đành ngậm miệng, vì sợ không thuê được xe nữa, vợ con sẽ chết đói, và sợ lời thề, không có thì giờ theo đuổi đến nơi đến chốn được.

Duy chỉ có chủ xe là ngồi ung dung ăn tiền lãi nhiều quá lãi của nhà xét ty Lê Văn Huyền vừa mới bị phạt tù xong. Những phu xe là cây bạc cây vàng của họ thật, nhưng nào họ có coi là ân nhân của họ đâu, họ lại coi như không đáng họ để ý đến, sợ bản cái tay họ quen đếm giấy bạc, bản con mắt họ quen nhìn những chai sâm banh. Họ quên mất rằng sâm banh của họ, giấy bạc của họ, sự phong lưu của họ là nhờ ở mồ hôi nhễ nhại của phu xe cả.

MỘT ĐẢNG MỚI

Báo Tràng An ấy thế mà thỉnh thoảng trở nên trào phúng lạ. Chỉ sợ rằng báo ấy không biết là



minh trào phúng mà thôi.

Đạo mạo một cách buồn cười, báo ấy bàn ngay ở bài đầu đến một ý tưởng mà báo ấy cho là thâm trầm lắm: ý tưởng lập ra một đảng mới gọi là Đông-dương-quốc-phòng. Đảng đề cho người Đông dương được giữ lấy đất Đông-dương.

Báo ấy tha thiết kêu lên rằng « người Đông-dương có cái bổn phận đối với đất nước xứ sở, có cái quan niệm đối với lịch sử lưu truyền, có cái cảm tình đối với đồng bào chủng tộc. Bắt đại ta, ta ở, cơ nghiệp ta, ta giữ, nòi giống ta, ta thương, cái nghĩa vụ ấy không thể giao gán cho ai được, thì cái tinh thần ái quốc bảo chúng tự nhiên nảy nở, mà mãnh lực hợp quần ngự vụ, tự nhiên nổi bùng lên, tưởng không sức gì ngăn cản lại được ».

Nhưng cứ tha thiết thế thì không sao. Báo Tràng An lại tha thiết thế để mong nhà cầm quyền lưu tâm

nghe cứu đảng lập ra một « Đông dương quốc-phòng đảng », có cái danh nghĩa to tát, nhiệm vụ nặng nề là lo việc quốc phòng. Mục đích của đảng sẽ chỉ có thế, và bất cứ người nào đã ở đất Đông-dương đều được dự vào.

Ấy thế là bên cạnh đảng Xã-hội, đảng Cộng sản, đảng Quốc-gia, đảng Lập hiến của ông Phạm Quỳnh và đảng Trục tri của ông cố Nguyễn Văn Vĩnh, sẽ có một đảng Quốc phòng của hai ông Bùi Huy Tio - Lê Thanh Cảnh nữa.

Đó là một ý kiến mới lạ, đặc biệt có thể làm cho ta nổi danh khắp hoàn cầu được. Vì, trên thế giới, tìm khắp các nước, làm gì thấy có một đảng Quốc phòng? Có phải là ta sẽ được cái hân hạnh lớn có một đảng chính trị mà riêng ta đã phát minh ra được không?

Hai ông Bùi Huy Tio - Lê Thanh Cảnh đã thật là đáng để cho quốc dân trọng vọng như hai nhà đại chính trị có công lớn với giang sơn tổ quốc vậy.

MẶT TRĂNG NHÂN TẠO

Ở bên Mỹ, những nhà thương lớn đều có đặt một thứ máy điện làm ánh sáng mà các y sĩ đều gọi là mặt trời nhân tạo để chữa bệnh. Nhưng người ta vẫn chưa có mặt trăng nhân tạo.

May sao, gần đây, một vị kỹ sư ở New York đã tìm ra phương pháp làm ra một thứ ánh sáng riêng, trông không khác gì ánh trăng cả. Khi đã tìm ra thứ ánh trăng nhân tạo ấy rồi, nhà kỹ sư bèn nghĩ cách dùng. Vì vậy, nên bây giờ những



tiệm ca vũ ban đêm nhiều nơi đã thấy có đèn trăng nhân tạo rồi.

Nhưng nhà phát minh kia còn muốn hơn nữa; ông ta còn muốn các nhà tư gia dùng nó nữa. Vì ông nghĩ một cách thâm thúy rằng

những thanh niên hay cả thẹn sẽ nhân ánh trăng của ông mà tỏ nỗi lòng với người yêu.

Ta cũng nên mong rằng sự phát minh nên thơ ấy sẽ đem sang ta để các thi sĩ hay ngâm phong vị nguyệt sẽ dễ tìm hứng hơn. Chỉ sợ đến lúc đó, thơ của các nhà văn sẽ nhiều đến nỗi chi nguyệt giá thất kinh, bay mất mà thôi.

GHẾ VIỆN TRƯỞNG

ĐƯƠNG khi hai ông Lục, Bằng lo tranh nhau chiếc ghế nghị trường ở ngoài Bắc, thì trong Nam, cũng có nhiều vị tai to ngáy nghè cái ghế viện trưởng hội đồng quân hạt.

Là vì từ năm ngoái, nhờ công cán của ông Bùi Quang Chiêu, người Annam có thể làm cái chức lác chuông ấy rồi. Nhưng năm ngoái, theo phép lịch sự, các ông hội đồng Annam đồng lòng nhường ghế ấy cho người Pháp. Và vì thế, năm nay, có lẽ phép lịch sự sẽ đưa một ông Annam lên cái ghế chủ tịch nợ.

Song le, còn việc đeo chuông... Ai sẽ có cái can đơm hay cái hân hạnh ấy? Can đảm thì nhiều người có lắm.

Thứ nhất là ông Bùi Quang Chiêu, người đã từng làm phó viện trưởng nhiều lần và đã có năm được người ta hoan nghênh. Nhưng cái năm ông được hoan nghênh đã xa lắm rồi, không ai còn nhớ vì có gì, mà có lẽ chính ông cũng không nhớ vì có gì nổi. Mấy năm nay, người ta không hoan nghênh và bạn đồng viên của ông cũng không thấy cần phải kiêu phục ông nữa.

Vậy thì ai? Ông Nguyễn Phan Long chăng? Ông Long là địch thủ với ông Chiêu, ngày xưa ngày xưa hai ông yêu nhau lắm, nhưng bây giờ chỉ còn tìm cách cắn nhau cho đau thôi. Hay là ông đốc phủ Liêm? Ông này bị câu chuyện tá điền ở Thạnh-quới mới xảy ra năm ngoái làm cho ông bốt mất uy danh nếu không bốt mất nửa lượng mỡ nào của ông cả.

Ba ông Long, Chiêu, Liêm, bạn nối khổ với nhau như Lưu, Quan, Trương ngày trước, đương mà gươm trong bóng tối để tranh nhau, chiếc ghế viện trưởng... cho đến lúc nào có ông thứ bốn cướp nhè mất, sẽ cùng rầu rầu trong ruột: lúc đó, các ông sẽ thấy đồng lòng như xưa.

Hoàng Đạo

Maison VAN - TUONG

IMPRIMERIE - LIBRAIRIE - PAPETERIE & SPÉCIALISTE DE CAHIERS PARALLIUMS
TONKIN - N° 13, RUE DU PAPIER - HANOI

Bản hiệu nhận in đủ các thứ:

Giấy má, sổ sách, và CHUYÊN MÔN LÀM CÁC THỨ VỜ. Bán buôn, bán lẻ các thứ sách vở, giấy bút, đồ dùng học trò, đồ dùng văn phòng. Giá rất dễ mua.

Từ 15 đến 30 Aout lại có nhiều thứ vở bán rất rẻ.

Bản hiệu có bán sáu thứ TRƯỞNG TRÌNH HỌC mới theo nghị định của NHÀ HỌC CHÁNH ngày 18 Janvier 1938

Nay kính cáo: Imp. VAN TUONG, HANOI

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TÉL. 326

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyên Trung-kỳ bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHAM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
 { Chiều 3h đến 6h

Khi cần kịp mời về
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

Poudre Tokalon

« PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air ! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

Trước Vành Móng Ngựa

Những ông chủ

PHIÊN TÒA hôm nay như đồ dành riêng cho các ông tây đen. Các ông ấy đứng, ngồi, la liệt, lạnh lùng như bột ốc, hay hắt hê như phệnh dương, làm gian phòng đã tối sẫm lại có vẻ tối thêm. Chập chờn trong đám đen tối ấy, người ta thấy những cặp mắt trắng bệch, không linh hồn, không động đậy : ý chừng đó là những cặp mắt của các người làm công.

Còn những ông chủ, thì kẻ tiếp nhau lên trước vành móng ngựa, các ông là những ông chủ bị đem ra tòa trước nhất vì đã phạm vào luật lao động : bắt người làm công làm quá giờ hay làm những ngày nghỉ. Ông thứ nhất có cái đầu bóng loáng như sơn quang dầu với cái bụng lớn bằng cái trống cái ông đùn đi đằng trước.

ÔNG CHÁNH AN — Ông bị buộc vào tội bắt người làm công làm cả ngày nghỉ hàng tuần. Ông có nhân không ?

Ông chủ tắc cái đầu đen :

— Thưa không. Họ có làm việc đâu, họ ngồi chơi đấy ả.

Thật là sung sướng cho các người làm công. Nhưng ông chánh án không hề cho sự sung sướng ấy, lại mỉm cười một cách chế nhạo :

— Họ ngồi chơi gì mà lại đứng bán cho hai người vào mua ?

Ông chủ đen trở mắt trắng nhìn ông chánh án, giả vờ ngạc nhiên :

— Đâu có ai mua đâu ?

— Lại còn không có ai mua !

Chính ông phò thanh-tra lao động bất thành lĩnh vào hiệu ông thì thấy mấy người làm công của ông đương đem đồ hàng ra cho người ta đến mua, ông còn nói gì nữa ?

Ông chủ đen lặng yên, sướng sung cúi đầu, nhe hai hàm răng trắng bong trong cặp môi lộ chột. Yên lặng là thú nhận, nên mặt ông chủ vẫn thản nhiên khi nghe tòa tuyên án phạt hai quan :

— Đây là lần đầu thì nhẹ đấy.

Lần sau thì sẽ bị phạt nặng hơn nhiều.

Câu đe dọa ấy chời trên đầu ông chủ như nước chảy trên lá khoai.

Hết ông chủ ấy, đến ông chủ khác. Said, Hamid, Davonsa, Mohamed... toàn là các ông chủ hiệu tây đen bán vải cả. Ông nào cũng sướng sung, cái lấy lệ, và nhân lấy số tiền phạt một cách êm đềm, hồn nhiên như nụ cười nở trên môi những bức tượng gỗ Cao-mên... hay Ấn-độ.

Ở mấy hàng ghế dưới các, người làm công ngồi lẳng lặng nghe tuyên án, cũng thản nhiên như những bức tượng đồng đen, mắt không thấy sáng lên, vẫn một màu trắng đục, và cặp môi vẫn đỏ chót, hay thản si, không nhếch lên được một nụ cười.

Hoàng-Đạo

CÁU Ô

Tìm việc làm

— Trẻ tuổi, đứng đắn có bằng cao đẳng tiểu học, biết đánh máy chữ muốn tìm việc làm hoặc dạy ở các nơi xa. Nhất là được vào Nam kỳ. Xin hỏi M. Bao — Bên đó Tiên Hưng — Thái Bình.

— Hạnh kiểm tốt đã đỗ bằng Thành Chung, đương học ban tú tài, muốn tìm chỗ dạy học trưa hoặc tối ở Hanoi để có thể học thêm được. Xin viết hỏi M. Đặng - Hồ 60 — Hà Trung Hanoi.

— Nguyễn-văn-Chí có bằng tú tài ban triết học ; muốn tìm một chỗ dạy học (étude surveillée) ở Hanoi.

Xin biên thư hỏi M. Nguyễn-văn-Gia, Ecole de Tiên Hưng, Thái Bình

Cần người làm

Cần hai bạn có bằng Cao đẳng tiểu học hay đã học qua năm thứ tư ban C. Đ. T. H. để dạy một trường tư ; có thể cam đoan làm việc ít nhất là một năm. Viết thư ngay cho :

M. Le Directeur de l'Institution
Kiến Giảng ở Đồng Hới (Annam)

MỘT TIN THÊM VỀ BÁO ÂM TÍN

— Allô ! Allô ! Báo Ngày Nay, đây phải không ?

— Vâng. Ai hỏi đấy ?

— Ta !

(Giọng nói xa xăm và lạnh lùng, nhưng không thiếu vẻ trịnh trọng).

Chúng tôi hỏi :

— Ta ? Nhưng ta là ai mới được chứ ? Ở đâu gọi đấy ?

— Ở Âm ty.

— Âm ty ?

— Phải. Ta là chủ báo « Âm tin ».

— À ! Chào bạn đồng nghiệp... phải, chúng tôi nhớ « Âm tin nhật báo ».

— Không ! Âm tin nhật báo, vì dười này báo ra hàng đêm chứ không phải hàng ngày. Xin quý báo làm ơn cải chính cho... Quý báo lại làm ở cả chỗ quảng cáo. Câu : « Trong Slie Bar sẽ có một tối vui đặc biệt — Khiêu vũ suốt đêm » Xin đổi là : « Sẽ có một sáng vui đặc biệt. Khiêu vũ suốt ngày ».

— Vâng. Nhưng mà...

— Nhưng mà sao ? Quý báo nêu nhớ rằng ở dưới này người chết chỉ hoạt động, làm việc, ăn uống, chợ búa về đêm. Ban ngày để nghỉ ngơi hay giải trí trong các cuộc nhậu hội. Âm với Dương chỉ khác nhau có thể, còn thì giống nhau tuốt.

— Giống nhau tuốt ? Dưới ấy cũng có Trưng Nhật chiến tranh thực hay sao ?

— Thực chứ ! Họ xuống đây vẫn ghét nhau như thường.

— Thế có nước An-nam với có quan không ?

— Có như thường và cũng ăn hối lộ nữa.

(Cả chuyện đến đó hết, bỗng thoáng lè-lè-phôn lại kêu :)

— Allô ! Allô ! Suýt nữa quên : về cuộc xô số ở đây qui báo lại in nhầm. Đó là xô số Đông âm, chứ không phải Đông dương, khác nhau có một chút, nhưng quan hệ lắm. Thôi chào.

BÁO, SÁCH MỚI

Báo THỜI THẾ cũ: đoàn thanh-niên dân chủ Hanoi bắt đầu từ số 2 sẽ xuất bản mỗi tháng 2 kỳ. Sẽ có nhiều sự thay đổi về hình thức về nội dung. Thư từ gửi cho :

Thành-ngọc-Quân
7bis Hôpital Chino's Hanoi

CỘ LAN GÁI NHẢY, tiểu thuyết xa hội và cảnh thế của Nguyễn mạnh Bằng, đã xuất bản. — Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng bạn đọc N. N.

Năm ngoài vì có nhiều trò xin học mà không đủ chỗ nên năm nay :

TRƯỜNG TRITON

Trước ở phố Lê Lợi, đã dọn lại đây nhà rộng và mát, mới làm xong tại : phố nhà thương chữa mắt (Résident de Miribet) HANOI

MỘT TRƯỞNG TƯ THỰC VÀO HẠNG LỚN NHẤT BẮC-KY

Có đủ các lớp ban Thành Chung và ban Sơ Đẳng

— các giáo sư rất lành nghề.

— nhiều lớp riêng cho nữ học sinh.

Có phòng thí nghiệm

— thư viện

— ký túc xá (Internat)

NGÀY KHAI GIẢNG NIÊN KHÓA 1938-1939

Cycle primaire indochinois :

Mercrèdi 31 Août 1938

Cycle primaire supérieur indochinois :

Vendredi 2 Septembre 1938

XIN NHỚ : Nhà Trường nhận biên tên xin học từ hôm 27 AOUT 1938

Nên lại phòng giấy nhà trường hỏi quẻn brochure illustrée (édition 1938)

LU'U BÌNH DU'NG LỄ

KHÁI-HƯNG

I - Quán Nghinh Xuân

*Đường đi thiên theo quán chèo leo,
Xuân Hương*

TRÊN đường cỏ rậm,
Lư - Bình nghiêng
nón sơn che mặt,
ngập ngừng bước thấp bước cao.

Tiết trời cuối thu đã bắt đầu
đổi lạnh từ sáng hôm nay. Về
chiều gió heo may thổi càng đều
càng mạnh, lướt trên hàng hoa
cối ven sông, lật sạt trong khóm
lá chuối trước chiếc quán rạ bên
đường.

Lư đứng lại, vào quán nghỉ
chân để uống bát chè tươi cho
ấm bụng và để chờ thuyền sarg
ngang.

Ngày hôm nay chàng đã vượt
gần ba mươi dặm, mặc dầu bụng
đói và tứ chi mỏi mệt. Lòng túi
cực, sự căm thù, chí quả quyết
như có mãnh lực đưa chàng đi.

— Mời thầy khóa vào hàng
xơi nước.

Nghe tiếng chào quen quen,
chàng giật mình. Ngó bà hàng
thường gặp, chàng xấu hổ toan
quay ra. Nhưng ở gian bên, trên
cái bệ đất giải chiếu miến, một
thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp như dự
chàng bước vào. Bà hàng đón
hỏi:

— Thưa thầy khóa, thầy khóa
đi chơi xa về? Mà tiểu đồng đâu
để thầy khóa phải đeo lấy khăn
gói thế kia?

Lư Bình yên lặng cúi đầu
chấp tay đáp lễ khiến bà hàng
mỉm cười. Bà chẳng lạ gì tính
nết các thầy khóa. Bà cũng thừa
biết rằng ông họ Lư kia đã lã
đệ. Chông bà miệt mài kinh
sử trong mấy mươi năm, theo
đuôi nơi trường ốc luôn sáu bảy
khoa cho tới khi tắt thở. Mỗi

lần đức lang quân của bà lều
chiều ra đi, nét mặt dương dương
tự đắc, luôn mồm quát tháo vợ
con, hống hách như một ông nghè
trầy kinh nhậm chức bần lâm.
Thế mà lúc lều chiếu trở về, thì
khác hẳn: cái khăn nhiễu quần
rồi lệch lạc, chữ nhấc không dám
đường hoàng lộ ra; búi tóc ngày
nào cao và thẳng, nay thấp và

ấy diễn ra trước mặt bà. Và hôm
nay ngấm ông khóa họ Lư, bà
lại hồi tưởng tới cái thân hình
gầy yếu, lom khom siêu vẹo của
chồng bà.

— Mời thầy khóa xơi nước

Bà hàng đặt chiếc chén bạch
đĩa trên thành bàn nước, rồi
cầm cái gáo nhỏ rót đầy chè
tươi. Đó là một cách trân trọng

chàng đưa vật con lên giá vò
lau mồ hôi trán, nhưng kỳ thực
chỉ để thấm giọt lệ cảm tức đương
động trên gò má. Chàng vừa chọt
nhớ đến bát cơm hầm và đĩa cá
mổ: bầy lông chông trên cái mâm
gỗ róc sọc mà Dương Lễ, bạn
chàng, thết chàng chiều hôm
trước. Lòng rộng không, thân
mỏi mệt, tinh thần chán nản
chàng bỏ ra đi, và từ bấy tới giờ
nào chàng đã có hột cơm vào
bụng.

— Từ đây về bên làng, để còn
xa đến quá hai thòi, mà giờ lại
sắp tối, giá thầy khóa xơi cơm
rồi nghỉ trọ lại đây mai về sớm.

— Đa tạ bà hàng, tối nay có
giảng. Và lại đi mau thì về đến
nhà cũng chưa tối.

Lư đứng dậy toan đi xuống
đò để sang ngang. Nhưng ngược
mắt lên, chàng gặp cặp mắt
phượng của thiếu phụ, cặp mắt
tinh tú đầy trăng àn, và trong một
cái nhìn thoáng qua như muốn
trao cả tâm hồn cho chàng. Vì
thế, chàng lại ngồi xuống, nấn
nà, bần khoản.

Giá những lúc khác thì chàng
đã buông lời bỡn cợt, hay ứng
khẩu đọc trên ghẹo một bài thơ
tử tuyệt. Nhưng nay người mệt
như dân, ruột đau như cắt, còn
vui sao được mà bỡn cợt, còn
thư thái sao được mà nghĩ thơ!
Vả còn đầu lòng tự ái của một
ông cống tương lai mà các cô
nơi thăm khuê nhìn bằng đôi con
mắt thêm muốn, ước mơ.

Thấy chàng thỉnh thoảng lại
liếc sang gian bên, bà hàng nhìn
theo.

— Thưa cô cũng sang ngang?

— Vâng.

— Có đi tận đâu ạ?



mềm như bỡn lêu, rụt rè nép
trong vành khăn. Thôi, còn đâu
là hống hách! Miệng im im như
pháo tịt ngòi. Còn đâu là cử chỉ
đĩnh đạc khoan thai! Quần cháo
lông ống cao hơn thấp, áo lương
sơn khủy lưng thụng trùm trên
tấm thân gầy yếu, lom khom,
siêu vẹo.

Bà nếm hai lần hai cảnh tượng

lắm, chỉ các quan và những văn
nhân mới được bà tiếp đãi đặc
biệt như thế: Còn những khách
thường muốn uống nước đã có
bát đàn.

— Thầy khóa xơi cơm nhé?

Lư tiếng nói se se:

— Đa tạ bà hàng, kẻ thư sinh
không đói.

Rồi háng dặng quay mặt đi

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cơ, được
đỏ da, thêm thịt mạnh khỏe như thường,
không lo té-thấp, đi lại được ngay. Chỉ
xoa Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo
ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị
được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở,
tê-thấp, thê-thao, đau lưng, đau mình, đầy
bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím
chất, sai gân, bị đôn, bị ngã, chảy máu, đứt
tay, cầm máu, cầm máu sau đẻ, thoát
bối, kiết tiện vô cùng. (Ai muốn mua xin
cơ hỏi ở các nhà Đại-lý)

Phòng-tiếp: CON CHIM

ở khắp các tỉnh Trung Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Lào



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ

II Hộp lớn: 150 grs. bán: 11 500

I Hộp nhỏ: 50 grs. bán: 4 500

Docteur
Vũ ngọc Huỳnh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

NHÀ HỘ SINH
và DƯỠNG BỆNH

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÉS
(sau nhà rượu)

TÉLÉPHONE 622

Thiếu phụ hơi có vẻ, lưỡng cuống:

— Thưa bà hàng... tòi sang bên làng... đến nhà một người bà con... có chút việc cần.

Bà hàng ngờ vực nghĩ thầm: «Hạng này chẳng phải người thường. Nước da mới trắng làm sao! Chắc không phải nước da của những người vai mang đầu đội. Mà hai bàn tay mới nhỏ nhắn, xinh xắn chứ! Bàn tay này thì chỉ biết thêu thùa với tô son điểm phấn ở chốn phòng loan. Còn hai bàn chân kia, thì chừng mới bỏ hài bỏ hán được vài hôm là cùng!»

Kề bà hàng chẳng cần đoán cũng biết thiếu phụ là con nhà kẻ các, mặc dầu thiếu phụ mặc sơ sài chiếc sống đậu Nguyễn màu thâm và chiếc áo tứ thân vải Đổng-lâm ngả màu vỏ sò. Vì nếu không sinh trưởng ở nơi kín công cao tường thì sao lại có ả thị tỷ y phục sạch sẽ, gọn gàng theo hầu như kia?

Lúc ấy tiến vào hàng một chú lái dò đầu quần chiếc khăn mờ riu, mình mặc chiếc áo trấn thủ, trùm ra ngoài áo cánh, trông lực lưỡng và có vẻ mặt dữ tợn. Chú ta nhìn quanh hàng một vòng rồi nói:

— Các quý khách có ai sang ngang thì mời xuống thuyền.

Thiếu phụ vội trả tiền trâu nước, rồi đứng dậy cắp nón quai thao đứng nhìn bước ra. Lưu cũng cúi gó lấy ba đồng kẽm cuối cùng đặt lên cái mâm bằng sơn trên bàn:

— Xin nộp bà hàng tiền giặt nước.

— Không dám, đa tạ thầy khóa. Vậy mời thầy lại nhà cho được sớm sửa.

II. — Chuyển đồ nên quen

Quen nhau vì một chuyến đò sang ngang.
Phong dao

Chiếc tam bản trôi giữa sông, chú lái hăm lại bởi tiền đò. Bấy giờ Lưu mới nhớ ra rằng trong hầu bao ruột tượng mình không còn lấy một đồng kẽm nhỏ. Nhưng chàng vẫn dĩnh đạc ung dung,

định sẽ khất chú lái đến kỳ sau. Bỗng chàng kinh hoảng, thiếu phụ chàng gặp ban nãy trong quán Nghinh-Xuân cũng ở vào cảnh hết tiền như chàng, và

bộ dạng đồng cảm của người học trò nhỏ nhắn, thanh nhã, chú lái dju lời:

— Thưa thầy khóa, chúng tôi làm ăn chỉ nhờ vào các khách

không?

— Phải, tiện hơn thì vẫn tiện hơn, nhưng — Lưu mỉm cười — nhưng tôi không còn một đồng một chữ, mà để cũng sắp sửa phải khất tiền đò bác đây.

Thiếu phụ hơi ngược mắt nhìn Lưu, rồi dăm dăm chờ câu trả lời của chú lái.

— Không được. Giả tiền thì sang, bằng không thì lộn lại.

Lưu - Bình đứng suy nghĩ. Chàng chợt nhớ tới cái cử chỉ nên thơ của ông huyện Từ-Thức cỡi áo ra chuộc lỗi cho Giáng-Hương bị nhà chùa trói vào góc mẩu đốn. Chàng liền cười, nói — (sắc đẹp đã làm cho chàng trong giây lát quên hết nỗi khổ thống và trở lại với tính vui đùa thường nhật):

— Xong rồi. Tôi tìm thấy một cách trang trải công nợ rất ổn thoả rồi.

Vừa nói chàng vừa cúi khấn gó lấy ra cái tráp sơn thêu mà vì tên tiểu đồng bỏ đi mất, chàng phải bọc vào trong khăn để đeo lên vai cho tiện:

— Cái tráp này tôi không dùng đến nữa. Vậy tôi gán cho bác vào ba xuất tiền đò.

Thấy người lái lặng thinh, chàng hỏi:

— Thế nào, chú có ưng không?

— Thưa thầy ưng thì cố nhiên tôi ưng. Nhưng tôi chỉ giữ hộ thầy, khi nào thầy có tiền đem đến chuộc thì tôi xin hoàn lại.

Lưu cười vui vẻ:

— Hoàn lại gì! Thôi để mà dùng.

Và chàng nghĩ thầm: «Nhu thể mình càng khỏi nhớ đến bát cơm hầm với mấy quả cà mồng của người bạn họ Dương».

Đương hơn hồ chàng bỗng rần ngay néi mặt. Và tiếng tạ ơn nhỏ nhẹ của thiếu phụ chàng không lưu ý tới...

Trời thu u ám trôi theo giòng nước lờ đờ. Chàng muốn thả xuống sông một bài thơ Đường luật để than cùng mây nước nỗi buồn mông mênh.

(Còn nữa)
Khánh-Hương



đương bị chú lái dọa lột áo, để hở vào tiền đò.

Chàng lại gần hỏi:

— Cái gì thế, bác lái?

— Chả có cái gì sốt cả, thầy ạ, chỉ có thầy trò cô này định chịu tiền đò. Thầy tính xưa nay có ai chịu tiền đò như thế bao giờ!

Chú ta cười phá lên tiếp luôn: — Còn biết cô ta ở đâu mà hòng đòi nữa! Chỉ có một cách cởi chiếc áo mới kia ra gán vào tiền đò... không có... tôi thả xuống sông cho mà bơi vào bờ.

Trong thuyền ai nấy im lặng nhìn nhau sợ hãi nhìn nhau. Một mình Lưu mỉm cười thân nhiên nói:

— Bác nói bậy! Mạng người bá là mạng nhái mà vì mười hai đồng kẽm, bác dám sát nhân dễ dàng như thế?

Ngắm vẻ mặt trang nghiêm, và

sang ngang, thế mà nếu người nào cũng chịu tiền đò, thì chúng tôi lấy gì nuôi vợ nuôi con?

Giá Lưu sẵn tiền, thì đừng nói mười hai đồng kẽm, đến mười hai đĩnh bạc chàng cũng bỏ ra trả hai xuất đò cho thiếu phụ. Chàng, xưa kia, là một trang phong lưu công tử, dám mở những tiếng bạc gần chục nén, dám mua một con ngựa giá cao tới năm, sáu chục, và mua một nụ cười ở chốn hồng lâu với tất cả món tiền có trong ruột tượng... Thế mà nay đứng trước mười hai đồng kẽm tiền đò của một thiếu phụ xinh tươi, chàng không sao xoay sở nổi?

— Tôi xin bảo lãnh cho người ta.

Chú lái lại phì cười:

— Bảo lãnh! Thì thầy trả ngay tiền đò cho tiền thư có tiện hơn

PHÚ - XUÂN HỌC - HIỆU

ĐƯỜNG GIA - HỘI - HUỆ

Lập từ năm 1931 — Hiệu trưởng: CAO - VĂN - CHIỀU

NHỮNG KẾT QUẢ TRONG 2 NĂM VỪA QUA:

Thi Tốt-nghiệp thành chung (Diplôme d E. P. S. F. L.)
Năm 1937: Kỳ đầu: đậu 6 trò. Kỳ thứ nhì: 9 trò Cộng cả thầy: 15
Năm 1938: Kỳ thứ nhất: Ở Huế, đậu cả thầy 83 nam thí sinh.
Trong số đó, bốn trường được 23 học trò vào vấn-đáp.
và đậu hẳn 20 trò (có một trò đậu thứ nhì), được Mention bien (Ưu hạng).
Thi vào ban Tú-tài trường Khải-Định (Enseignement secondaire)
Đi 5 trò, đậu cả 5 (có một trò đậu thứ ba)

NGÀY NHẬP HỌC: 30 AOUT 1938

THI HỌC BỔNG: 1er SEPTEMBRE 1938

Giá học phí: Lớp nhất 2p.00 — Nhất niên 3p.00 — Nhị niên 3p.50
Tam niên 4p.00 — Tứ niên 4p.50
Tứ niên bổ-tập (4e A Complémentaire) 4p.00

Dự định mở thêm Ban Tú-tài

Các giáo-viên đều có bằng Cao-đẳng Sư-phạm, Cử-nhân, Tú-tài.

T H U

Là không vắng là không rung;
là lại thêm xanh: ấy là mùa
thụ đũ về. — mùa thụ mới
về, gần địa thực nữ. Trờ
bớt nắng và thêm mát. Có ai thời
cơm mà khát nhẹ mơ hồ đầu đầy...

Chưa có sương mù, chưa có hàn
trương mờ; chỉ là đôi thoáng sương
mơ, mỏng như chiêm bao. Mất trời
nhạt vào khuôn mây, thì khối là biển
lời nhòa; mất trời vừa là tai ánh
vàng, thì khối là lại hiện nguyên
sắc bực; không biết có phải sương
thụ mới nhóm, hay đôi chỉ là sự
huyền ảo của chính hồn tôi?

Mùa thu đến với cõi đời như một
cô gái xưa đi về nhà chồng; nắng
thụ trước rất khoan thai, là áo thướt
tha, chân không có tiếng. Thân hình
nắng uốn eo rất thanh quý, mặt ngọc
của nắng che sau cánh quạt mờ,
thần thoáng cánh quạt khe khẽ, để
lộ đôi mắt êm như trời xanh buổi
chiều.

Mặc dù bên tây cũng có mùa thu,
thiên hạ vẫn cứ thấy mùa thu là ở
bê. Tàu mùa thu cũng đồng một quê
quán với Tây Tai, với nàng Tây Thi
qua xưa cho nên quá đẹp, và cũng vì
quá xưa cho nên không ai nhớ hình
ảnh. Không ai nhớ tượng tượng nàng
Tây Thi với má hồng môi son, mà
chỉ cảm nàng Tây Thi như một áng
mơ không màu sắc, chỉ có lên đêm
tuyệt diệu mơ màng, cũng như mùa
thu.

Mùa thu là cái gì xa xôi, cái gì kín
đáo, và thanh tao, và bình dị, và xa
xôi mệnh mang. Nên thu bao giờ cũng
xưa, là thấp như thu ở thời xưa mà
về; và ta cũng thấy như rất thông
thả, bình yên, thu ở trên trời mà
xuống.

Và cả nước Tàu cổ là một mùa thu
bất ngát, bằng và rộng như một cánh
hồ không thấy bờ bến. « thu thủy
cộng tràng thiên nhất sắc, lạc hà dữ
cô lộ tề phi ». Trái lại, mùa thu cũng
là một nước Tàu cổ mệnh mỏng, làm
ta nghĩ những cảnh xa vắng ngàn
đời, ở sông Tiền-tương cũng như ở
bến Hà-nội.

Nhưng tôi còn thấy thu là mùa
yêu. Với lòng tôi, trời đất chỉ có hai
mùa: xuân với thu, hai mùa đặc biệt
ý n'í, hai mùa có bình minh. Từ
xuân sang hè, là từ ấm sang nóng,
từ thu sang đông, là từ mát sang
lạnh, sự thay đổi làm ta bực tức, mà
lại không có gì thực mới cả. đông với
hè chỉ là sự quá độ của thu với xuân.
Chứ còn từ đông sang xuân, sao mà
sương sương thế! Lạnh chuyển ngược

sang ấm, là một điều rất khó chịu
chuyển sang một điều rất dễ chịu
Theo lẽ ấy, hè sang thu là bao nhiêu
khoái trá cho giác quan; được rời
bỏ lửa chồi chong mà vào trong nước
hiền hòa, mát mẻ. Xuân với Thu là
hai bình minh trong một năm, đôi
thay hệ trọng như cho tâm hồn. Và
bởi vậy, thu cũng là một mùa xuân...

Thu cũng là một mùa xuân! tôi tìm
thấy cái khoái lạc đó Tôi nghe rất
đúng. Địa xuân là bình minh ấm của
lòng tôi, đầu thu là bình minh mát
của lòng tôi. Và ấm hay mát, thu hay
xuân, lòng tôi cũng rạo rức những
tiếng mùa, ái tình hệ mới gọi lời
trong gió...

Mỗi lần thu sang, mắt tôi chưa

thấy mờ mờ chân trời, chưa trông
cây lá thêm xanh, mà da tôi đã ghe
trước những mũi kim dù dằm của
không khí. Hơi mát kích thích, thoáng
nghe lạnh lạnh, máu tôi với vàng
cứng lại, chag hăng và khô lên
Tôi rơi buồn mơ hồ, nhưng tôi cũng
sống rất phơi phới. Ồi, xuân ý của
mùa thu, sao mà đầy một vị mặn
nồng kỳ dị, có hơi gương gao trong
niềm sung sướng, và trong nỗi tràn
đầy, phải chăng có điểm một màu
đáng cay...

Thu không phải là mùa sâu. Ấy
chính là mùa yêu, mùa yêu nhan
màng linh hồn, mùa những linh hồn
géo mến nhau. Tiếng nói thành ra

nhỏ hơn: cổ họng hơi chàng giáng,
âm nhạc của lời tình dần theo một
bức thấp. Sự ngưng ngừng bớt rất
nhiều, người ta ngoan hơn, để mười
hay hai mươi ngón tay đan với nhau
và lặng nghe sắc trời xanh xuống
ôm lấy lửa đôi như một tâm áo che
sương. Ấy là những giờ thân mật
đạo qua hai hàng cây, bước hơi ngờ
ngơ, hồn như giao hòa; ấy là chiếc
thuyền trở trên hồ tán sen, bị cảm
buổi chiều tàn.

Trời muốn lạnh, nên người ta cần
nhau hơn. Và người nào chỉ có một
thần, thì cần một người khác. Xuân:
người ta vì ấm mà cần tình; Thu:
người ta vì lạnh sắp đến mà cũng
rất cần đời. Cho nên, không gian đầy
những lời nhớ nhung, những linh
hồn có đơn thả ra những tiếng thờ
dài để gọi nhau, và lòng tôi nghe tất
cả da dương của thú vô tuyến điện ấy.

Tôi muốn thêm sau bài « Đây mùa
thu tới » một khúc van xin linh góa:
Hãy ngo càng lâu, gọi rất êm ..
Hãy dùng những tiếng rất em đêm.
Mùa này em phải yêu thêm với,
Bóng xuống trong lòng, lạnh lắm...
— Em!

Bóng xuống làm cho máu lên, sự
sống trong mùa xuân tung bừng ra
ngoài, thì giữa mùa thu, sự sống lại
tiềm tàng lặn vào bên trong, sắp sẵn
lò "sưởi" ở giữa ngực. Xuân nở ra
ngoài, thu nở vào trong, lòng tôi bao
giờ cũng có hoa, nở theo hai mùa
yêu mến. — Em ấm buồn như xuân
của mùa thu. — XUÂN DIỆU

kỷ niệm

tặng Ngô Nhật Quang

Ồi ngân ngùi là những giờ hợp mặt!
Ồi vội vàng là những phút trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều?
Em hờ hững, để cho lòng anh lạnh.

Em có nhớ một buổi chiều yên tĩnh,
Chúng ta chìm trong một bè ái ân,
Chúng ta say trong chén rượu trần
Mà tình ái rót đầy đàng bực mới?
Anh gọi nhỏ khẽ tai em: « Em ơi... »
Trên tay anh, em bèn viết: « Anh ơi! »
Rồi ngo mé nhau, ta mím mắt cười,
Và lặng lẽ thấy lòng cao chín bệ
Không cần nói. Trái tim đường mở hé,
Trông chừng nghe tiếng nở rất hồn nhiên;
Trái tim ngừng trong một lúc vô biên:
Thời gian hết; đất trời không có nữa...
Em lúc ấy nhìn anh như lệ ứa,
Em ái như trong ngo⁽¹⁾ có mùi hương;
Trong mắt em, anh tưởng thấy thiên đàng,
Ồi hạnh phúc! anh gục đầu, nhắm mắt...

Sao ngân ngùi là những giờ hợp mặt!
Sao vội vàng là những phút trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều?
Em hờ hững, để cho lòng anh lạnh.

Xuân Diệu

1) Ngô: trông, nhìn.



— Thấy tao mỗi khi cất kèn lên
mởm thổi là người ta khóc sướt
mướt.

— Úi chà! thế thì thầy mày thổi
hay lắm nhĩ?

— Hay thì không biết nhưng
thầy tao thổi kèn đám ma.

Nhờ những khổ công nghiên cứu, có thể biết trước được ngày khỏi bệnh

Phòng thuốc TRÁC VỸ bao nhiêu năm trời thí nghiệm những phương thuốc gia truyền, bao nhiêu công phu cặm cụi trong buồng khổ cứu, đã chế ra nhiều thứ thuốc phong tình rất là công hiệu. Nhờ ở những phương pháp tuyệt diệu, phòng thuốc TRÁC VỸ sau khi xét bệnh kỹ càng, có thể biết trước được ngày khỏi.

Dưới đây kể qua vài môn thuốc linh nghiệm:

Thuốc lá tươi chữa bệnh lậu đi tiểu đau, buốt, nóng vào một lúc thì bèn
10 phần bớt 8.

Thuốc thực lậu dùng 1, 2 bần thì hết mủ máu.

Thuốc Tuyệt nọc lậu dùng hết 1 hộp đã thấy kiến hiệu. Giá 0p.60.

Bồ thận trừ lấm, thuốc bồ thận, trừ tuyệt đi nọc bệnh tình. Giá 0p.75.

Thuốc Giang-mai gia truyền, chữa bệnh Giang mai đủ các thời kỳ. Giá 0p.60.

Thuốc Phòng tích, chữa bệnh phạm phòng, ăn chậm tiêu, ợ chua, đầy da bụng,
rức đầu, mỏi chân tay, mắt vàng v. v... dùng thuốc này khỏi ngay. Giá 0p.50.

Thuốc Cai, chữa bệnh nghiện thuốc phiện, ai cũng bỏ được dễ dàng, không
bị vật vã. Giá 0p.60.

Thuốc Tê thấp, tê liệt, tê bì, đau gân, nhức xương, dùng 1 thang ngâm rượu
xoá khỏi. Thuốc uống 0p.40. — Thuốc xoa 0p.40.

TRAC-VY Phòng thuốc trữ danh chữa bệnh hoa liễu

62, PHỐ HÀNG CỐT — HANOI

28, PHỐ BẾN CỬI — NAMDINH

ĐÁM MÂY HÀNG

Bài hát của
P. V. XUNG

Điệu đàn của P. Đ. HINH
violiniste compositeur

Bản đàn này của nhà nhạc-sĩ P. Đ. HINH đặt ra ở Hồng-Kông vào hồi Jun 1937. Thành phố Hồng-Kông là nơi vui thú, cảnh đẹp hoa tươi, thế mà ông H. không thấy vui : ngắm cảnh mà chạnh nhớ quê nhà dù cố vui với cảnh mà lòng vẫn sầu vẫn nhớ... phải dùng tiếng đàn mới tả nổi được tâm-tình.

Vì đó mà có bản đàn ĐÁM MÂY HÀNG.

Bản đàn này, trong hai đoạn đầu, êm nhẹ, dịu dàng, thướt tha, phảng phất, như gió thổi, mây bay, sóng lướt, hoa rụng, như bướm phấp phới, như chim bay lượn, như hương thơm thoảng-thoảng... Đến điệp khúc thì điệu đàn rạo rít có phần vui, (vui gượng) nhưng vẫn còn phảng phất một nỗi buồn âm thầm...

Lời văn lựa theo những cảm-tưởng ngụ trong điệu đàn. Điệu quốc ngữ hợp với tiếng đàn trầm bổng : khi hát lên không sai dấu.

andante



chậm hơn



Trông kia : trông sóng trông mây Mây nước đẹp chẳng
(lượt thứ 2) — Chai! Kia đôi bướm đang bay! Năm sắc đều phỏ



này ! Kia bên hoa chim hót, Đôi chim véo von
bầy Cùng trăm hoa đua thắm Hoa theo gió lung



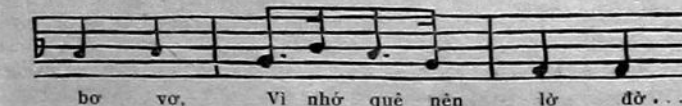
ca : Đàn chèo sáo đang hòa Hoa thắm xen màu
lay Cùng đôi bướm vui vẫy Hoa bướm như cùng



lả, Hương nước bay gần xa (Sực nhớ quê
mưa Hoa bướm như cùng mau hơn



say.. (Còn mình ?) Nền nước xa ta



bơ vơ, Vì nhớ quê nên lơ đãng...

THƠ CỔ

THƠ DỊCH

Thơ hát viếng
người chết

Văn ca thi

Sinh thời du quốc đó :

Từ một khi trung dã.

Triều phá! cao đường thượng,

Mộ túc hoàng tuyền hạ.

Bạch nhật nhập ngu uyên,

Huyền xa lúc từ mã.

Tạo hóa tuy thần minh,

An năng phục lòn ngã.

Hình dong xảo yết diệt,

Sĩ, phát hành tương đạo.

Tự cô dai hữu nhiên,

Thùy năng ty thử giả.

Sống thời kẻ chơ rong chơi,
Chết thời, đem bỏ ở nơi giữa
đồng.

Thêm cao ra lúc rặng đồng ;
Chiều hôm yên giấc nằm trong
suối vàng.

Đầm sâu chìm lặn vầng dương,
Cái xe bốn ngựa sấp hàng nghi
ngồi.

Khôn thiêng dấu đến thọ giờ,
Giữ sao còn lại thân người là ta ?
Hình dong mất hết đi mà,

Cái răng, cái tóc cùng là rụng rơi.

Từ xưa khắp thấy mọi người,
Đố ai lánh khỏi quang đời ấy
chàng ?

MỤC-HY-BÁ

TÂN-ĐÀ



Hồng Kông vốn là nơi vui, Minh sao cứ buồn



thêm hoài ? (cố vui tươi!) Ta có chi không



vui chơi ? Cặp bướm đôi chim đua hoài !



Kìa hoa lá còn đua tươi ! Minh ta có sao



không vui cười ?

(1) Khi quay phim T. P. B. ở Hồng-Kông, chủ hãng phim Nam Việt nghe biết tiếng ông Hinh, có người nhớ đến xin ông Hinh cho phép mượn bản đàn ĐÁM MÂY HÀNG mà đặt bài Cám-giỡ để hát ở trong phim. Bản đàn Cám-giỡ là bản đàn ĐÁM MÂY HÀNG sửa đổi đi. Chắc chẳng cần phải nói thêm rằng nhạc-sĩ Đặng-Hình không có dính dáng gì với các tài tử cuốn phim T. P. B. cả.

Đĩa hát
RCA VICTOR 1938

mới thu thanh ở Hương-cảng
đã sang tới nơi. Có đủ các
điệu hát Bắc-kỳ Nhiều đĩa
hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu
bán đĩa hát hoặc tại hiệu :

DANG THI LIÊN

17, phố Hàng Trống—Hanoi

CHEMISSETTE
PULL'OVER
MAILLOT
CÉCÉ

Les tricots CÉCÉ se clas-
sent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung

100, RUE COTON, HANOI — Tél. 523

VÕ-ĐỨC-DIÊN
KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI

MẬT TRANG vẫn là bạn thân của khách đa tình. Trên đường vắng, bên giải sông hay ở bờ suối, dưới ánh sáng không thực và lạnh lùng, đó là nơi họ vẫn dắt nhau đến để thổ đại, để tình tự với nhau; hoặc để nghĩ thơ, nếu họ là thi sĩ.

Chị Hằng từ xưa tới nay đã được nghe biết bao lời thú thực của biết bao nỗi lòng. Nhưng cũng phải nghe biết bao tiếng khó chịu. Thi dụ mấy câu thơ sau này, trích ở một bài dài của một bạn gái tôi nói đến trong « Tin Thơ ».

*Trăng ơi có biết từ bao
Trông trăng ta những xót xao trong lòng*

*Nhớ người xa chốn bụi hồng
Phương trời vô vô càng trông càng dài*

*Gương nga vắng vẻ lưng trời
Thấu tình chàng hỏi lòng người sầu thương*

Đã lâu lắm đến bây giờ tôi mới được cùng với chị Hằng có chung một cảm tưởng: nghĩa là cả chị Hằng lẫn tôi cùng phải nghe những câu nhạt nhẽo dị thường. Tuy có bức thư rất thành thực và nhã nhặn kèm theo bài. tôi vẫn tưởng ông N. T. Kh. (Hà-đồng) có ý làm thơ để trêu ghẹo tôi và chế riễu Hằng Nga mà ông gọi đến bằng những lời hết sức vô nghĩa.

Ông T. Trương cũng than thở với ánh trăng. Ông mới mười tám tuổi còn đi học, giỏi luận Quốc văn cũng như luận tiếng Pháp, và là người đa tình. Trong ba bài thơ non nớt ông gửi cho tôi có một bài khiến tôi phải ngạc nhiên, vì có những nét ngây thơ vụng về nhưng rất đáng mến.

*Trăng buồn trong vườn cảnh,
Lòng em như sương mờ.
Chị đến: bóng trăng động
Ở trên vai bóng hoa.*

*Trăng động, hoa, cây động
Cũng giống như lòng em,
Em cười, nhưng chợt nghĩ
Được câu thơ thực êm.*

*Câu thơ nhỏ và then
Và ngược cũng như lời
Em muốn thú cùng chị:
« Mai ơi, Tuồng yêu Mai...! »*

Nhưng bởi cô Mai trong thơ ông Trương lớn hơn ông và không hiểu lòng ông nên ông phải kể lể với chị Hằng ở trên mây cao vậy. Hai bài khác không có giọng thành thực và khẩu khí như bài vừa rồi. Ông Trương là một người trong số người sớm có khiếu thơ. Cả trong sự vụng về của ông tôi cũng thấy những điểm mới lạ đáng quý. Tôi hơi ngờ rằng một vài tiếng trong bài « Thú thực » trên đây đã qua một tay sửa chữa.

Cùng một phong bì thơ ông Há Trương có bốn bài của một bạn ký tên Thụy Lan. Ngôi bút của ông hay cô Thụy Lan có vẻ thành thạo hơn, nhưng tình cảm không được đậm thắm mấy. Bốn câu đầu bài: « Tin thơ » yếu ớt, vì những vần ép và những tiếng trùng nhau:

*Nhận đem sương gió ngoài muốn
dặm*

TIN THƠ

của **THẾ LỮ**

*Đặc kẻ phòng không lưỡng lạnh
làng*

*Nhớ độ chia phối, năm tháng lun
Trải bao lạnh lẽo với tha đong*

« Phòng không lạnh lùng » là những âm nên tránh trong một câu. Tiếng lạnh lẽo câu thứ tư là tiếng mất tài tình để làm cho đoạn thơ mất hết ý vị.

Tình cảm « có » Thụy Lan ở những bài: « Chiều xưa, Ngày gặp gỡ » và nhất là ở bài « Buồn » thực thông thường. Người ta chỉ thấy những ý chung của mọi người, những sự yêu thương hay nhờ tiếc lãng mạn, văn vợ phổ diễn trong những lời không có đặc sắc.

Ai cũng đã nghĩ, và ai cũng có thể viết:

*Buổi ấy cùng anh chung cảnh mộng
Đôi lòng cùng thắm bởi gieo đượi
Cùng trông mây trắng chim giao
cánh*

*Cùng hận chia phối giữa quãng
đường...*

Người ta muốn nghe những tiếng êm dịu lạ tai hơn Bản đàn cò dấu hay nhưng không được chuộg làm nữa.

Bây giờ chúng ta cũng vẫn yêu, vẫn khổ, vẫn thương tiếc chờ mong. Đó là tình cảm muôn đời. Nhưng tình cảm ấy ta nhận thấy tinh tế khác ngày trước. Ngày trước người tình nhân trong câu phong dao hỏi bạn:

*Mình về mình nhớ ta chăng?
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.*

Còn bây giờ khách đa tình nhớ một cách ít hững hờ, ít thân nhiên hơn, và nhớ nhiều, nhớ kỹ hơn:

*Anh nhớ tiếng, anh nhớ hình, anh
nhớ ảnh*

*Anh nhớ em, anh nhớ lắm em ơi,
... Nhớ đôi môi đương cười ở phương
trời,*

*Nhớ đôi mắt đương nhìn anh đắm
dắm.*

Đó là nỗi thương nhớ thắm thía của Xuân-Diệu mà bóng vang tôi vừa thấy trong đoạn sau này của cô Lê-thị-Hòa:

*Em nhớ tháng, em nhớ ngày, em
nhớ phút,*

*Em nhớ giây, khi anh ở bên em,
Nhớ tiếng mẹ say, nhớ giọng em đêm,
Nhớ cặp mắt sầu xa như trời rộng,
Nhớ những nhịp của tim anh rung
động...*

Em tưởng đâu anh vẫn vuốt ve em...

Nhưng ở mấy câu thơ trên sự kháng khí hiện rõ trong những lời đăm đuối. Còn mấy câu của cô Hòa chỉ là những tiếng bập bẹ, những lời bất chước còn ngược ngáp. Bởi vậy nên coi đó là những lời vô ích và chỉ đáng chú ý như một bài phòng, viết cho quen tay.

Sự thương nhớ mong chờ của... « có » Liên Tường có vẻ thành thực hơn, nhưng cô không khéo nói. Người tình lang của cô phải thông minh và quen cách nói của cô làm mới hiểu được khi cô than thở với chàng:

*Lý rượu tháng ngày đương dịu ngọt
Bông hoa tươi thắm vẫn say sưa
Anh đi, nhưng những lời thề thốt
Trong mắt lệ em ngân đợi chờ...*

*Than ôi! anh có biết đêm nay
Em đọc tên anh những phút này
Cảnh vật im lìm, đường phố loáng
Mưa buồn thao thức dễ buồn lág*

*Mưa trên phố vắng tựa lòng em
Đèn điện soi xa đợi bóng đêm
Như mắt em chờ người vắng mãi
Sao mai mọc lúc ánh hôm chim...*

Bằng ấy lời, ý nói rằng hai bên xa nhau; em khốc; vẫn nhớ lời thề thốt; nhớ anh trong lúc đêm vắng; trời mưa; và có sao mai. Nghĩa là những ý rời rạc, những cảm tưởng ấu yếm, có nghĩ được nhưng không nói được ra một cách rõ ràng. Người tình lang bùi ngùi, nhưng người khác thì nghe có bằng cái tai lơ đễnh.

Người cũng nghe bằng tai lơ đễnh những câu sau này của ông Anh-Mộng. Ông thấy người yêu ông nũng nịu:

*« Em biết rằng: em không thể đem
Cho anh sắc đẹp để yêu em:
Nào, em đâu có đôi môi thắm
Của đóa hồng tươi ánh nỡn mềm! »*

Ông liền đỡ có rằng:
*Biết thế là em chữa biết rồi
Đó là những cái tạm ngoài thói*

*Trong em còn có (...) làn da thịt (!)
Ấm đượm mùi hương đắm đuối
người.*

*Vì thế, nên anh không thể quên
Những khi ân-ái, phát thần tiên
Nhẹ tay nâng tấm thân ngã ngọc
Đem đặt nằm trong mộng ảo huyền.*

Những câu đó dành như thế chỉ nên nói nhỏ với người yêu của ông Anh-Mộng, để cho cô ấy bằng lòng. Người khác muốn thấy ông ầu yếm hơn chút nữa.

Từng đoạn ngắn bốn câu hoặc hai câu điệu lục bát, ông Lê Thanh Tiệp viết thành mấy bài có tình cách ca dao:

*Hôm nao chán nghề bên đồng
Không ngờ em phải lấy chồng hôm nay*

*Chồng em ôi! lối lần ngày
Gặp ghềnh leo núi nào hay chi tình.*

*... U-ơ theo gió em buồn
Vi chồng em mãi về nguồn rút mây
U-ơ em hỏi mây bay*

Chồng em còn nhớ đến ngày về chàng.

Đó là những văn vợ văn của một người cổ lấy dáng ngày thơ. Tác giả yêu vẻ đẹp bình dị của phong dao nhưng không bắt chước được. Những câu ấy gần là những lời vô ích; viết ra cũng được mà không viết ra cũng chẳng sao. Bất cứ ai trong bọn chúng ta cũng có thể để cho ngòi bút thần thơ chép ra giấy những thanh âm chấp chờn và dễ dãi này được. Tuy vậy, trong công việc dễ dàng ông Lê Thanh Tiệp cũng gặp được những văn may mắn. Một luồng bàng khuông rung động trong mấy câu sau này trong bài « Gió vàng »:

*Gió vàng lướt cánh qua cồn
Rợn mình là ủa rụi hồn nhẹ rơi
Muốn chim khiếp sợ không lời
Bên rìng, nay vắng tiếng người
chồng em.*

Và ở trong bài « Reo cười » là bài chỉ có hai câu gây thơ một cách... thông minh và ý nhị:

*Một bầu se sẽ reo cười
Vi em vừa về bóng người em yêu.*

Ông Thanh Tiệp còn một bài dài (lạnh và ấm) câu thơ về cả ý thơ, điệu thơ và lời thơ, và cũng chỉ là những câu nhắc lại sự thương nhớ của người vắng chồng lúc này.

(Lan nữa)

Thế Lữ

Docteur ĐẶNG VŨ HỖ
Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

BỆNH HOA LIỄU

<p>Khám bệnh</p> <p>Sáng 9 giờ đến 12 giờ</p> <p>Chiều 3 » — 7 »</p> <p>Chủ nhật mở cửa buổi sáng</p>	<p>Chỗ ở và phòng khám bệnh</p> <p>16 & 18 Rue Richaud — Hanoi (đầu phố Hội-vũ)</p> <p>Tél. 242</p>
---	---

5 et 7, Rue Negret
(Place Negret)
HANOI

Pharmacie TIN

THẨM HOÀNG TÍN
Pharmacien de 1^{re} classe

Hiệu thuốc tây Vườn Hoa (lầu Nam) T é l. 380

thuốc m ở i, giá hạ
Mở cửa cả buổi trưa

TRÔNG TÌM

Thường thức 75.000 NGƯỜI THI BẢNG TỬ TẠI Ớ PHÁP

KHÔNG KHÍ SẠCH

Muốn cho không khí một căn phòng được sạch sẽ, hãy để một chậu nước lạnh. Không khí sẽ sạch hơn trước, nhưng nước tuy trong vẫn vậy hóa bẩn ra.

Nước lạnh bao nhiêu thì càng được nhiều các khí bẩn. Sức hút các khí bẩn gấp đôi nếu được nước đá.

CẨM MÁU

Đây là một cách rất công hiệu, nhanh chóng và ít tiền để cầm máu chảy ở vết thương. Rửa vết thương bằng nước mát, sạch (nếu đun sôi rồi thì lại lớt nữa). Rửa một ít thuốc tím thật nhỏ lên chỗ ấy. Để lên trên một miếng vải nhỏ. Trẻ con thì trộn thêm ít phenol chua, hay bột talc.

TÂY VẾT

Khi là quần áo nhỏ làm ô đồ ra, chưa như thế này: cắt đôi củ hành tây, sát vào chỗ ô. Đêm ngâm vào một lúc là khỏi.

LẤY GAI

Nếu đâm phải gai thì lấy ra bằng cách này, khỏi phải chịu mũi kim: Lấy một cái chai rộng miệng, đun sôi nước trong chai rồi để chỗ có gai lên miệng chai, se sẽ ăn xuống. Hơi nước hút cái gai ra trong giây phút.

CẨM ĐỒ MÁU CAM

Nếu trẻ em đổ máu cam mà nút lỗ mũi nó không khỏi thì làm như vậy: lấy miếng vải sạch học ít muối, ngâm qua học vào nước để đủ thấm muối thôi, chứ đừng để chảy ra. Lấy học ấy để lên gáy, nếu chưa khỏi lại ngâm lần nữa. Có cách nữa: lấy ít bông thấm eau oxygénée cũng khỏi.

CÔNG DỤNG CỦA MUỐI

Một muỗng nhỏ muối cho vào cốc nước: uống lúc đi ngủ hay lúc ngủ dậy làm khỏi bệnh táo. Sức nước muối cho thường thì khỏi rụng tóc. Cầm đồ máu cam (ở trên).

THỬ TEINTURE D'IODE

Muốn thử teinture d'iode mới hay cũ, hãy lắc ve một lúc, nếu có bọt thì cũ, không thể dùng được.

BUỒI MUỐI

Mùa hè cứ chiều là muỗi bay vào nhà. Muốn đuổi chúng ra thì trước khi đóng các cửa một lúc, đốt ít đường cát lên trên miếng sắt tây hồng. Mùi khói sẽ làm muỗi khó chịu mà bay đi.
(Alm. Vermot) Tinh Như

NĂM nay về kỳ thi lấy bằng tử tài vụ tháng 7 vừa rồi ở Pháp, người ta đã lĩnh đôn tất cả các nơi, số thí sinh là 75000 người!

Thật là một con số vĩ đại! Theo bản thống kê năm ngoái thì người ta ước chừng số thí sinh đó hẳn sẽ từ 35 tới 40 phần trăm.

Sơ với kỳ thi tử tài đầu tiên có ở Pháp năm 1809 thì ta thấy khác xa: tất cả nước Pháp chỉ có 32 người đó; mà 30 người chuyên về văn chương, chỉ có một người chuyên về khoa học.

Trước bằng phát cho các thí sinh trúng tuyển làm bằng da lừa. Nếu nay người ta cứ giữ cơ tục thì độc giả hãy tưởng tượng xem số lừa phải giết để lấy da sẽ nhiều biết chừng nào!

Có điều đáng chú ý là trong các kỳ thi lấy bằng tử tài, các chị em bạn gái thường vẫn đông hơn các bạn trai. Một lý do:

Năm 1936 về phần thứ nhất các nam thí sinh ở Pháp có 33500 người, số đó chỉ có 11000 người.

Nhưng số nữ thí sinh chỉ có 13000 người mà những 5000 người đó. Tính ra quá một phần ba!

Các bạn gái ngày nay ở Pháp được ngang vai ganh đua với các bạn trai, thật là một sự vinh dự và là kết quả của các cuộc tranh đấu đòi nữ quyền đã tự bao năm.

Vì sau khi lập ra bằng tử tài, người ta cấm không cho các nữ thí sinh được dự. Quả nữa thế kỷ sau, tức năm 1862 sự cấm vô lý đó vì bao lời công kích chính đáng mới bỏ đi. Mà người nữ thí sinh đầu tiên là một nữ giáo viên xuân xanh mới có 37 tuổi!

Nói tới kỳ thi tử tài, người ta vẫn không quên một chuyện lý thú đã xảy ra cho một nhà văn sĩ có danh tiếng của làng văn Pháp:

Năm 1860, trong kỳ thi tử tài, giáo sư Hase hỏi một thí sinh:

— Lại gần đây con, người ta đã giới thiệu con là một thí sinh lỗi lạc. Thế thầy hỏi có phải sông Seine chảy ra bề Manche không?

— Thưa giáo sư, vâng.

— Được! Thế sông Loire chảy ra đại hải Atlantique chứ?

— Bẩm chính thế.



— Tôi không biết anh ăn gì mà anh dốt như bò ấy!

— Bẩm thầy có lẽ tại ngày bé con ăn nhiều sữa bò.

ĐÁNH GIÁ HITLER VÀ VUA GEORGE VI

THỦ TƯỚNG nước Đức vừa sang chơi kinh thành La-mã và đã được tiếp rước một cách rất linh đình náo nhiệt.

Muốn tránh khỏi những việc bạo động có thể xảy ra ở đất nước người, thủ tướng đã phái hơn 800 cảnh binh cùng một số rất đông các thám tử sang trước bên Ý để canh phòng và do thám.

Hôm đi, hai đoàn xe lửa chở hơn 200 người theo hầu thủ tướng, trong số đó có các chính trị gia và phóng viên các báo.

Số tiền mà chính phủ Ý dùng để chi phí vào việc tiếp rước đó tới

— Đùng lăm, lế bầy giờ con nói thầy rõ có phải sông Rhône chảy ra hồ Michigan không?

Chẳng biết thí sinh đó có biết đó là một câu hỏi để cho thí sinh vào phạm không, và có nhớ rằng sông Rhône chảy ra bề Méditerranée không, hay vì không dám trả lời giáo sư đã hỏi mình một cách niềm nở, liền trả lời lớn:

— Bẩm quả không sai!

Gáo sư Hase liền phát gắt nói lớn:

— À! Sông Rhône chảy ra hồ Michigan! Trời đất ơi! Anh là con lừa. Thôi mời anh ra.

Kỳ đó thí sinh này bị hỏng. (Và người học trò chẳng may đó tên là Anatole Thibaut tức Anatole France về sau này, một văn sĩ bất tử của làng văn Pháp đã từng trước tác ra nhiều sách có giá trị)

(Paris soir)

Manh Phan thuật

một con số rất lớn, khiến không ai có thể tưởng tượng được: 650 triệu tiền Ý, tức hơn một nghìn triệu quan (1.000.000.000 f)

Đành rằng nó chẳng phải là một cuộc phiêu du của thủ tướng Hitler vì nó có tính cách chính trị và có ảnh hưởng lớn tới thời cục Âu-châu, nhưng công quỹ Ý quả đã chịu một vết thương trong thời buổi khó khăn này.

Đổi lại cuộc kết liên của hai nhà độc tài Đức Ý, Anh hoàng George VI cùng hoàng hậu cũng đã sang thăm thành phố Paris để tỏ tình thân thiện trên trường quốc tế. Theo lâu đức vua cùng hoàng hậu chỉ có độ 7 người kể cả viên do thám của Anh hoàng. Tiền phí tổn về việc tiếp rước đó, công quỹ Pháp không tốn quá 3 triệu quan (3.000.000 f).

Đem so sánh hai cuộc nghênh tiếp đó thì ta thấy:

1.) Chính phủ Ý đã phải để riêng số tiền thu vào công quỹ trong 11 ngày để chi vào việc đón rước Hitler và tính ra mỗi người dân Ý phải chịu 25 quan về việc nghênh tiếp đó.

2.) Trái lại, chính phủ Pháp chỉ phải đánh riêng số tiền thu vào công quỹ trong có 21 phút và mỗi người Pháp chỉ phải chịu có 11 sâng tim để đón Anh hoàng thôi.

Như vậy, nói theo giọng nhà toán học thì Hitler « quý giá » gấp 134 lần vua George VI.

Nhưng muốn cho dân chúng hoan hô nhà độc tài, chính phủ Ý đã phải phí tổn tới một nghìn triệu quan.

Và chính phủ Pháp muốn cho dân Pháp nhiệt liệt hoan nghênh Anh hoàng, chỉ phải tiêu có 3 triệu quan.

Thì ra vua George VI còn được dân chúng ca tụng và có cảm tình hơn thủ tướng Hitler nhiều!

(Mess dor)

Manh-Phan thuật

CÁI CHÍNH

Trong mục « Trông Tìm » số trước, là « Đảng Cộng sản ở Nga », xin đổi là « Đảng Cộng sản ở Mỹ ».

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOANG-NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Tàn nhang khởi hẳn

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến hẳn nốt đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa.
Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2\$ 3\$ một hộp

Đã xoa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhỡ dùng phải phấn kem xấu cũng không hại da nữa.

QUÀ BIỂU — Nếu mua từ 3\$ giờ lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvéla, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancel, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosé-mail, Eclador, Catex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxia, Epitoplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger v.v.

MỸ VIỆN AMY 28, Hàng Than — Hanoi

VIỆN SỬA ĐẸP NGƯỜI BẰNG ĐIỆN KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1936

L U ' O ' M L A T

Người « quang tuyến »

NGUỜI TA thường nói, cuộc đời về phần kẻ mạnh, những người mà cuộc đời mỗi ngày say lặng là người « quang tuyến » và, khi giao thiệp với người khác vượt họ một cách yên lặng nhưng chắc chắn.

Cái oai phong là lòng của những người đặc sắc ấy là nhờ ở một cách huấn luyện không ngừng về trí não, về ý trí, ở cách tư chủ cứng cỏi. Napoléon đã là một người « quang tuyến » của thời trước.

Ông Allemand kể những nguyên tắc của cái oai : làm vóc cao, giọng nói, đôi mắt, nét mặt lồi nói danh thép và gọn gàng chắc chắn.

Thần binh cao không cần, nữa ta nghĩ đến Napoléon.

Đôi mắt có một địa vị chính yếu : mí mắt và quầng mắt phải sâu, mác con người khác mác tóc. Những dấu điểm ấy rất có lợi cho cái oai của ta.

Mắt nhìn phải lạnh lùng và danh thép.

Mặt Mirabeau xấu xí nhưng có oai là trời xính ra để vượt quần chúng.

Lịch sự một cách bình dị nhưng đích đáng, để riêng cái xấu thô ở chung quanh mình, ấy là ông Robespierre ; quân áo rất giản dị của Napoléon trong một buổi trào lộng lấy là nguyên tắc của cái oai.

Ở sao cái oai, có một năng lực của tâm linh hàng phục quần chúng mà họ không biết tại sao.

(Guérin)

Cà-phê và tinh dục

NHIỀU chất độc có ảnh hưởng tai hại đến tinh dục : như chất nicotine ở thuốc lá chẳng hạn.

Cà-phê khi dùng thái quá có hại đến tinh dục và có thể khiến cho bất lực nữa.

Louis XIV đã nhận xét điều đó và cũng trong thời kỳ ấy, người ta thấy trong tập thư tín của công chúa Palatine, rất có ý nghĩa nhưng có vẻ riêu cợt, một điều khuyên những ông có đạo nên uống cà-phê để giữ gìn được lòng trong sạch hơn.

Ông Linné là nhà thảo mộc học có tiếng cũng công nhận cái hiệu lực ấy của cà-phê.

Tuy thế ta có thể nói rằng nếu cà-phê cốt để cho người ta dùng để kìm hãm dục tính thì ta cũng nên nhận rằng đó là ý thích riêng của nhiều người và nhiều người theo cách đó để chữa bệnh theo phương diện tinh thần.

(Guérin) M. dịch

Cách làm văn

RUDYARD KIPLING tiêu sinh một hôm nói với phóng viên báo *Intransigent* rằng :

« Làm văn cũng như câu cá. Ta thả lưới câu xuống nước — đó tức là đặt cái cốt truyện. Nhưng muốn cá ăn thì phải có mồi. Nghề văn cũng vậy : muốn có nhiều người đọc phải dùng nhiều chữ cho đúng, cho hay và... cho kêu nữa. »

B.T.T. (Intransigent)

Tiếng hát trong bãi cát

Dã từ lâu, thế giới khoa học đều chú ý vào một điều kỳ lạ xảy ra trong bãi sa mạc White Sand ở phía nam châu Phi : trong tầng cát trắng người ta thường nghe thấy những tiếng du dương tựa tiếng đàn mỗi khi có làn gió thổi tung cát tới lưng trời, hoặc lúc có tiếng chân đi của một khách bộ hành.

Một nhà khoáng địa học ở phía Nam nước Mỹ là A. D. Lewis vừa thảo xong một thiên nghiên cứu có bổ ích về điều kỳ dị đó của tạo hóa và kết luận rằng : cái tiếng trong đám cát mà từ xưa không ai giảng được, cái tiếng đã làm cho những súc vật phải hoảng sợ và các thổ dân vì sợ thành ra mê tín chỉ do sự đại hạn mà sinh ra.

Vi cát ở bãi sa mạc đó chỉ tuyền là



TRONG TÒA ÁN

— Anh vô nghề nghiệp lại gần gửi những quả bắt lương.
— Bấm quan tòa, từ khi tôi ở đây tôi chỉ gần có các thầy đội sắp với ông cai ngục.

những hạt đá con con (quartz) bằng nhau không sao thấm được bởi nước có trong không khí và không khí ở nơi đó lại khô khan quá chừng. Hễ hơi có cái gì mạnh chạm tới, các hạt đá đó chạm vào nhau và hàng nghìn hàng vạn những động chạm đó hợp thành những điệu du dương kỳ lạ của bãi sa mạc.

(Messidor) M. PH. dịch

Ôc này nớ

MỘT nhà trí não học có tài Mỹ ở cho ta hay rằng óc có thể này nớ bằng cách luyện tập. Càng dùng đến nhiều, óc càng lớn.

Nhiều người làm việc bằng trí đã viết thư cho nhà trí não học trên để công nhận điều đó. Họ nói rằng về già đầu họ to lớn dần nên số mũ đầu họ cũng dần phải thay đổi.

Phẩm giá người ta không phải ở bộ óc, nhưng có nên tin là ở chiếc mũ không ?

(Robinson)

Cử chỉ oai phong của người gieo lúa

Ai này điều biết câu thơ rất đẹp của Victor Hugo : « ngồi dưới khung cửa ngắm... cái cử chỉ oai phong của người gieo lúa ».

Trong nhiều xứ, cái cử chỉ ấy đã dần dần thay đổi và trở nên rất « mới ».

Ở Nga những cánh đồng rộng đều gieo lúa bằng máy bay, và ở Mỹ cũng theo lối ấy để cấy lại những rừng bị đốt cháy.

Máy bay rắc hạt hẳn nhanh chóng một cách lạ lùng, còn người gieo hạt kiên nhẫn rò theo từng luống bản dưới

mặt con cháu ta sau này là một sự lạ lùng, cỡ lố.

Câu về nên thơ kia có sẽ mất đi không ? Ta không dám chắc. Ta đã nghe thấy người ta ca tụng bằng thơ và bằng âm nhạc những toa máy xe lửa mới và hùng vĩ, và bản nhiều bản đã biết bài hát nổi tiếng « Pacific 231 » của nhà âm nhạc đại tài Houbegger...

Vậy chúng ta chờ với thất vọng mau qua.

(Robinson)

Một tin mừng

BẠN đã nghe nói cái bệnh dữ dội là bệnh ung thư. Đã từ lâu nhiều nhà thông thái nghiên cứu, tìm tòi để hy vọng một ngày kia bãi trừ cái nạn nguy hiểm ấy. Nhưng tới nay, kết quả xem ra cũng không được tốt tươi.

Ta đã được nghe nói những cách chữa ung thư bằng quang tuyến ; cách chữa này có hiệu quả chắc chắn, nhưng y-sĩ phải là người lánh nghề làm mới được.

Người Mỹ quay về lối chữa bằng quang tuyến X sức mạnh một triệu volts. Họ tuyên bố cách ấy một cách dè dặt khôn ngoan : « Chỉ có thời giờ định đoạt được giá trị cách chữa của chúng tôi. »

Tuy thế trăm người mắc bệnh ung thư chữa theo cách đó tới nay đều khỏi cả. Song những người ấy đều mắc một bệnh giống nhau, vì có nhiều thứ ung thư. Nghe đồn người ta đang làm một bộ máy phát tuyến X mạnh tới hai triệu volts để chữa bệnh ấy.

Vậy chúng ta dám hy vọng rằng một ngày kia cái bệnh ghê gớm trên sẽ bị khuất phục dưới sự gắng công kiên nhẫn của những nhà thông thái.

(Robinson) M. dịch



CHÁU — Bà cho cháu gửi mấy cái kẹo đạn này nhé ?

— Bà móm bà ăn thế nào được ?

— Chính vì thế cháu mới gửi bà.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID



N. 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt dặng 18 giờ

N. 828 — 300 bougies
1 litre d dầu đốt dặng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt dặng 10 giờ

Bên PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỹ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon KHỎI PHẢI SÔNG BĂNG RƯỢU ALCOOL : KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THẤP SONG CÂY ĐÈN : MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HÓI HAY DẦU SÁNG CÙNG ĐƯỢC : thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương : Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdocphuong, Cholôn. Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn.



THỪA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

XII

TRONG khắp làng Giáp đi đến đâu cũng nghe thấy người ta nói chuyện về sự bất bình, về sự khích bác, kinh địch, hơn thế, về sự ganh ghét, thù hận của hai gia đình anh em Trinh và Khoa.

Những người không biết rõ chuyện đều lấy làm lạ rằng hai anh em yêu mến nhau như Trinh và Khoa mà có thể thù ghét nhau được. Rồi họ bàn tán thế này, thế khác. Người thì bảo chỉ tại Chuyên cậy mình là con quan khinh miệt Tinh là con nhà trọc phú. Người thì bảo trái lại, khởi đầu chính là vợ Trinh: Nàng cô quá, luôn luôn lên mặt chị dâu với vợ Khoa, nên Chuyên không chịu nổi phải chống cự lại. Người thứ ba ngồi nghe chuyện cười mắt bình phẩm một câu mỉa mai:

— Chung quy chỉ tại đàn bà ráo! Chứ đàn ông ở với nhau có bao giờ lời thối điều nợ tiếng kia đâu?

Thấy cử tọa gật gù biểu đồng ý, người ấy kể luôn một chuyện hầu như chuyện cổ tích để chứng thực cho những tư tưởng triết lý và tâm lý của mình:

« Hai anh em một nhà kia, một nhà quan ở Hà-nội, ở chung với nhau trong hai mươi năm không xảy ra một điều gì xích mích. Họ kính yêu nhau như nhân vật trong tiểu thuyết Tàu. Mà số dĩ được như thế là nhờ về một sự ngẫu nhiên: Người em ở góa.

« Nhưng bỗng người em tục huyền... Năm hôm sau bắt đầu có sự ngờ vực. Rồi hai gia đình khích bác nhau, kinh địch nhau, ganh ghét nhau, thù hận nhau, và nếu người em không dọn nhà đi ở nơi khác thì có lẽ đã xảy ra sự ghê gớm hơn nữa... »

Những người mang máng biết

chuyện thì chia hẳn ra hai phe. Phe bà Ba và phe con chồng. Thuyết của phe trên đại khái như thế này: Bà Ba không có con trai muốn nuôi một người trong hai anh em Trinh và Khoa làm con, để sau này nhường hết tài sản cho. Vì thế nên hai anh em tranh dành làm con bà Ba, đến nỗi sinh ra thù oán nhau.

Bọn này, họ khinh bỉ Trinh và Khoa ra mặt. Có lẽ một phần vì lòng ghen tức, thấy một trong hai anh em nhà ấy sắp sửa bỗng dưng trở nên giàu sụ, nhưng nhất vì họ toàn là những người có vay nợ bà Ba: họ thường đi lại, hầu hạ, nịnh hót bà Ba, và cố gắng được lòng bà Ba, họ chẳng bỏ qua một dịp tốt, họ chẳng bỏ sót một tiếng tệ hại để nói xấu Trinh và Khoa mà họ ghét một cách đường hoàng và hằn học. Nay nếu một trong hai người ấy được bà Ba giao hết quyền bính cho, thì sau này hẳn là họ mất chỗ nương nhờ, vay mượn, những khi túng thiếu.

Người đứng đầu phe này là bà lý Thuận, người mà Khoa gọi là con « nặc nô », vì thường thấy bà ta đi đòi nợ cho bà Ba. Ở những nơi quen thuộc, bà ta vẫn trầm trồ ca tụng bà Ba về cái cử chỉ quân tử của người di ghê đối với con chồng: « Rõ phúc đức quá, chả tìm đâu ra một người di ghê nữa như thế! » Rồi là tiếp liền: « Thực bồng phúc nhà cụ án còn to lắm. » Ai có hỏi bà ta tin tức về việc thừa tự thì bà ta chỉ cười, nói một câu bí mật: « Cụ tôi bảo kể thì ông Khoa ngoan ngoan hơn, nhưng ông Trinh lại đứng đắn hơn. » Nghĩa là cũng chưa ai biết rõ bà Ba định « chăm » người nào trong hai anh em con chồng.

Bề ngoài thì bà lý Thuận thờ lợ như thế, nhưng sự thực, bà ta chẳng mong ai được ăn thừa tự hết. Vì vậy, bà Ba động hỏi

ý kiến bà ta về « việc nhà » là bà ta giờ hết những lời khôn khéo ra để xui xiêm ngấm ngấm. Bà ta thuật lại, bịa đặt những câu nói hỗn xược hay khiếm của Trinh và Khoa, rồi kết thúc:

— Đấy, cụ lớn xem, cụ lớn tử tế với các ông ấy như thế, mà các ông ấy nở xữ tệ.

Bà Ba thừa hiểu thâm ý của bà lý, nhưng cũng cố buồn rầu đáp lại:

— Thôi bà ạ, tôi chỉ ăn ở với giới! Giới biết bụng cho tôi, bà ạ. Thế là đủ rồi.

Nhưng bà lý vẫn chưa biết bụng bà Ba, vẫn không rõ bà ta đã quả quyết về việc thừa tự chưa, và trong hai người con chồng, bà ta định chọn ai.

Còn những người về phe Trinh, Khoa thì họ không nhìn nhận đến sự xích mích, chia rẽ giữa hai anh em mà họ coi như không có. Họ cho rằng Trinh và Khoa nhất định từ chối không thêm nhận ăn thừa tự cô Ba là rất phải. Họ lên mặt đạo mạo, thuyết lý: « Người ta có sung sướng vì tiền tài bao giờ đâu? Trái lại, tiền tài là cái nguồn khổ sở, mất bình tĩnh, mất yên vui. Đấy, cứ coi những chuyện lời thời xảy ra trong hai gia đình Khoa và Trinh thì đủ rõ. Chỉ vì đã từ chối việc ăn thừa tự, mà hai ông chồng bị hại bà vợ rầy rà làm cho mất ăn mất ngủ. Đàn bà họ dễ hoa mắt, rối lòng về tiền lắm. Nhưng chắc thế nào

rồi bọn đàn ông cũng thẳng. »

Ấy là những lời bình phẩm của bọn học giả, bọn cụ Ty, cụ tú Phấn. Ông khóa Liêm. Chính ông này đã làm một bài thơ Đường luật bát cú để khen ngợi và khuyến khích anh em Trinh nên vững tâm, dùng đề tiên và đàn bà căm dỡ nổi. Ông ta lại soạn bài văn tế nửa chữ nửa nôm đề tống tiễn « Thần Tiên » mà đi đến đâu ông ta cũng đọc bỏ bỏ cho mọi người nghe, trước mặt cả đàn bà con gái.

Một phe thứ ba mới nảy ra, phe trung lập. Phe này phần nhiều là phụ nữ hoặc chỗ bà con, hoặc chỗ quen biết của Trinh và Khoa. Họ thiết thực và bao giờ cũng rất có lý. Họ bảo nhau: « Rõ các bà ấy lần thân mà các ông ấy cũng dở hơi nổi! Việc gì lại từ chối! Việc gì mà ngờ vực nhau, tranh dành nhau! Thì cứ một người nhận phăng làm con bà ta rồi khi được hưởng gia tài đem chia cho người kia. Thế thì có phải là thỏa không? Chả phải tôi, tôi thì tôi cứ chiều chuộng lấy lòng bà ta... Chiều người lấy của, đã chết dấy mà sợ! » Một người biết rõ lòng thù ghét của bọn con chồng đối với bà Ba bàn một câu quyết liệt: « Các ông ấy thực vụng tinh. Cứ vợ bằng lòng đi, rồi một năm, hai năm sau khi đã được lòng tin của bà kia, sẽ sửa cho bà ta một



Sữa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO QUÂN V. T. C. PHÁP

Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

— HAIPHONG —



chuyện, xem có lệch nghiệp không nào. »

Có người nghe chuyện tò mò hỏi :

— Sửa ! Để sửa nhĩ ? Người ta cũng khôn chán ra đấy. Chả khôn mà còn được của chim của nòi của cụ á... Ừ, mà sửa bằng cách gì nào ?

— Chả thiếu gì cách. Cùng lắm thì dắt cướp vào nhà mà thịt. Như thế có phải nhất cử lưỡng tiện không ? Vừa lấy được của, vừa giã được thù.

Lời công kích nhao nhao lên :
— Câm ngay đi !... Vạ mồm vạ miệng mà lại chết ! Bà ấy vẫn mời ông huyện bà huyện, cả cụ thượng, cụ bố nữa về ăn tiệc đấy. Khéo mà lại ngồi tù một xương !

Những lời bàn tán của người làng Giáp quanh việc nhà Trinh và Khoa đều có một hai phần đúng sự thực.

Một điều mà ai ai cũng nhận rõ là cảnh bất hòa trong hai chị em dâu. Vì những người đến chơi với vợ chồng Trinh hay vợ chồng Khoa đều trông thấy ngay những sự thay đổi trong cái dinh cơ của cụ á Nguyễn.

Cái giàn thiên lý trước nhà ngang của Trinh nay như mọc tốt hơn, dày hơn, kín hơn. Kỳ thực, Trinh đã hạ thấp cái phen phía trước xuống và ken lẩn vào trong lá thiên lý những giàn thài lài mà nàng trồng ở các chân cột bưng cho leo lên giàn : nàng không muốn để vợ chồng Khoa trông thông thoáng sang chỗ ngồi chơi của nhà nàng.

Chuyên đáp lại liền. Nàng cho mua nửa và tre về đan kíp mấy cái giải dựng thẳng một hàng dưới mái kềm che hiên. Nhưng vẫn còn phải chung bếp, đó là một điều khó chịu, bực tức cho nàng. Một ngày hai buổi phải qua sân nhà thờ đi xuống bếp làm thức ăn, tuy nàng không phiền nhiều tới ai, vì bếp là bếp của cả hai bên, chứ chẳng của riêng của một mình nhà nào, nhưng nàng lấy làm chướng mắt khi gặp mặt « những ke » mà nàng không ưa. Vì thế một hôm nàng đã cất tạm hai gian tre lợp rạ ở ngay đầu hồi nhà gác để thôi nấu. Và nàng sung sướng nghĩ thầm, rồi lớn tiếng rêu rao :

— Thôi từ nay khuất mắt !
Câu ấy đến tai Trinh, Trinh cười rất to, đoạn, quát mắng đầy tớ :

— Xiêm ! mày tưởng mặt mày đẹp lắm đấy mà người ta khao khát muốn gặp. Rõ đồ mặt đấy !

Những câu qua lại, đối chọi nhau chan chát như thế của hai người đàn bà, người làng Giáp đều biết hết. Một bọn đã hầu như tổ chức một sở liêm phóng để ghi chép những sự xảy ra

trong hai nhà ấy, rồi đem phao đi khắp mọi nơi. Nhiều khi họ còn thêm thắt bịa đặt ra những điều không có nữa. Như ngày hai nhà còn chung bếp, họ kể làm câu chuyện khôi hài đến hay. Chẳng hạn họ báo một hôm thằng Phiến dúi vào nồi canh của Chuyên để báo thù lại năm muối mà hôm trước cái Tẹo, dầy tớ Chuyên, đã bỏ vào nồi cá nấu của Trinh. Họ lại kháo một điều rất vô lý : là Chuyên đòi chồng rào ngăn đôi sân nhà thờ, để được biệt chiếm một gian sơn, không dính dấp gì với bên nhà vợ chồng Trinh nữa.

Những lời thì thảo ở ngoài, Trinh và Chuyên đều biết hay đoán biết. Nhưng không vì thế mà họ chịu nhục bứt. Trái lại, mỗi ngày họ một thêm quá quắt.

Đứng trước cái thái độ ngang ngạnh, lằng lằng của vợ, hai người đàn ông trước còn hợp sức để chống cự lại.

Một hôm Khoa đã thét lớn cốt để anh và chị dâu nghe tiếng :

— Vậy vợ muốn gì ? Vợ muốn tôi ăn thừa tự cô ta, phải không ?

— Cậu đã nghe rõ chưa ?

Trinh gắt :

— Tôi chẳng nghe thấy gì hết.

— Thế thì cậu điếc đặc rồi !

— Vâng tôi điếc, nhưng vợ

không điếc thì vợ nghe thấy gì ?

Trinh cười khinh bỉ :

— Tôi nghe thấy em cậu nói bằng lòng ăn thừa tự người ta.

Trinh cũng cười, mỉa mai :

— Vậy vợ muốn tôi tranh

nhau với chú Ba, phải không ?

Được rồi, nếu vợ muốn tôi nịnh

hót để chiếm lấy cái tài sản phi

nghĩa của cô ta thì thế nào rồi

tôi cũng chiếm nôi.

Kết cục, hai người đàn bà mỗi người vào một xô buồng ngồi ôm mặt nước nỡ khóc hăng giờ, có khi bỏ liên mấy bữa cơm.

Thấy giảng giải, thuyết lý, gắt gông, nói năng đều không có một chút công hiệu gì, hai người theo nhau đem sự yên lặng ra đối phó, không phải sự yên lặng lạnh lùng, khinh bỉ, nhưng sự yên lặng thân nhiên của kẻ biết mình yếu thế, yếu sức không chống nổi lại địch thủ.

Khi giới thứ hai ấy cũng



Nếu thế cũng không khó gì kia mà, Nhưng vợ hãy để cho tôi được yên thân đã !

Chuyên chẳng trả, cũng thét lại :

— Thế thì cậu hiền năm tôi quá, tôi không phải hạng người vục đầu vai vương như người ta đâu mà cậu nói thế.

— Vậy vợ muốn gì ?

— Tôi muốn cậu mở to mắt ra mà nhìn.

Khoa gào gân như khóc oà lên :

— Nhưng mắt tôi vẫn mở to mà tôi không nhìn thấy gì hết.

Chuyên cười mát :

— Vậy cậu thông minh mắt rồi !

Một lát sau tấn kịch diễn tiếp liền ở bên nhà Trinh. Trinh lớn tiếng bảo chồng :

vô công hiệu nổi. Đàn bà họ rất ghét những người đứng trung lập. Về hòa cùng họ hay chống cự lại họ, phải dứt khoát chọn lấy một đường, nếu không sẽ không yên được với họ. Đương đem họ đánh thức dậy để bàn chuyện nhà, để nói xấu kẻ thù, nếu mình ậm ừ trả lời cho xong việc, họ sẽ làm ấm cửa ấm nhà lên ngay.

Trinh và Khoa đều đã qua cái cầu ấy.

Bất đắc dĩ Khoa phải giả tăng biểu đồng tình cùng vợ và cố nặn ra vẻ mặt giận dữ, căm tức. Có khi nhận thấy mình như trở nên có tính cách đàn bà, chàng đã phải bật lên tiếng cười.

Trinh là người thẳng thắn và thực thà không hay suy xét sâu

xa. Chàng tưởng em nghe vợ và ngờ vực mình. Trước chàng còn buồn phiền. Về sau, chàng thấy vợ có lý và khôn ngoan, sáng suốt hơn mình. Đã có lần chàng nghĩ thầm : « Tinh huynh đệ làm mình mờ mắt, loạn trí. Nhưng Tinh nói rất phải, ở đời chỉ vợ chồng là hiểu nhau, là thực bụng thương yêu nhau ! » Câu « vợ chồng đầu gối tay ấp » của nàng, Trinh cảm thấy có một nghĩa thâm thúy, hầu như thiêng liêng.

Dần dần chàng tin theo vợ đến nỗi tìm hết cách tránh mặt Khoa mà chàng vẫn cho là một người ranh mãnh, một người đáo để. Hồi chàng yêu em thì cái tính ranh mãnh của em chàng cũng yêu. Nhưng nay chàng thấy cái tính ấy rất nguy hiểm, rất xấu xa.

Rồi một ngày, trong khi hai người đàn bà cùng đi chơi vắng, chàng cho mời Khoa sang chơi mà bảo thẳng vào tận mặt :

— Câm gì chứ phải rụt rè ! Chú muốn ăn thừa tự cô ta thì cứ việc nói trắng ra. Tôi không phải như người ta đâu mà chú sợ tôi ghen ghét với chú.

Khoa cười nhạt không trả lời, lững thững trở về nhà, khiến Trinh càng tức tối, và càng ngờ vực. Buổi chiều hôm ấy chàng uống già nửa chai rượu ti. Lúc say, chàng bỏ bỏ nói nhảm nhí, quát tháo chửi bâng quơ luôn miệng. May mà Chuyên đi cùng gió vắng, chứ không thì một cuộc đấu khẩu kịch liệt đã xảy ra, với hết cả những tiếng bần thiêu, những lời chua chát mà họ moi ra đem ném vào mặt nhau.

Khoa nhịn. Nướng không phải chàng không căm tức, oán trách anh. Chàng cho anh là một người tâm thường, quá nghe vợ mà coi rẻ tinh huynh đệ. Hơn thế, chàng ngờ anh xấu bụng, ghen ghét với mình vì tưởng mình đã nhận lời ăn thừa tự người di ghẻ. Lòng khinh bỉ bắt đầu mọc mầm trong tâm hồn chàng. Chẳng nghĩ thêm : « Thì ra anh ấy vẫn ao ước, thêm thường cái tài sản mà ngoài miệng, anh ấy cho là phi nghĩa, là khốn nạn. Chẳng thế, sao anh ấy lại ghen ghét với mình ? Ừ, nếu quả thực cái ý ăn thừa tự không chàng mang lọt vào óc anh ấy, thì dù tin đích xác rằng mình nhận lời di thừa, anh ấy cũng đừng dưng chừ, hay quá lắm đến lạnh lẽ khinh bỉ mình là cùng. Can chi phải thò lộ lòng căm tức ra cho mình biết ? »

Thế là từ đó anh em ngờ vực nhau.

Và từ đó, chẳng mấy ngày tấn kịch gia đình không diễn, om xòm hay lặng lẽ.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Hạt sạn

Một trò vui

Trang Bắc Tân Văn số 6397, trong bài « Tình thế Tiệp khác vẫn gang » : Các báo Tiệp lại được tự do hô hào dân trong nước nên bài trừ hết dân Tiệp. Thấy thế, hẳn dân Sudètes ngồi vỗ đùi cười ha hả ! Lấy làm khoái lắm !

Lỗi sự cụ

Việt Báo số 603, trong mục Hải-phòng, bài « Việc dỡ giá vị thành niên trước tòa Trưng trị » :

Hồng đồ Nuôi về nhà ở ngõ Hàng Gà (đường Bonnal) cúp tóc và cạo trắng chẳng cho rờ đem bán cho tiệm nháy lấy tiền nhưng thị Nuôi không nghe.

Dù thị Nuôi có nghe thì tiệm nháy cũng chẳng dám mua, vì đầu thị « cúp tóc và cạo trắng » thì khách chơi sẽ tưởng là mình đi lạc vào chùa mái.

Nhệ ?

T. T. T. Bấy số 219, trong truyện « Lăng phong lan héo » :

Thạch nhớ lại, sau cái đêm trắng đỏ trở về nhà, ở trên xe bước xuống mớ đất giá tiền xe Thạch thấy rùng mình và bỗng nhiên người nhẹ hẳn đi, mắt hoa lên, chân như bước trên mặt đất ..

Xuống xe, chân chẳng bước trên mặt đất thì bước trên cái gì ? Và bước trên mặt đất thì cái mình it ra cũng nặng vài chục kilos rồi. Vậy mà dám kêu nghệ « hẳn đi » !

Người ấy hóa đại ?

Cũng trong số ấy, truyện « Một người bung mặt khố » :

Chàng muốn đem cái đời tư nhờ nhướ của nó ra để chửi ở trên báo cho thiên hạ phải gớm. Chàng muốn mắc ngay một bệnh rất ghê gớm để nôn vào mặt nó.

Muốn thế thì chỉ còn có mỗi một bệnh : Bệnh thượng thổ, hạ tả !

Cổ nhiên !

Cũng số ấy, trong truyện « Dưới lớp sương mù » :

Thu hết sinh lực của một người sống, tôi lớn tiếng hỏi một câu dữ dội...

Thì đã kìa ! Đã « sinh » thì tất phải « sống » chứ chẳng lẽ chết rồi mà vẫn có sinh lực !

Người làm vôi

Cũng trong truyện ấy :

Tự nhiên hẳn năng tôi yếu đi, trực giác mờ hẳn, bao nhiêu linh khiếu ngừng lại vì động dưới sự kính hoàng vô căn cứ.

Ngừng và đọng lại vì linh khiếu của « tôi » là những khiếu phun nước ..

Ngã lạ

Cũng trong truyện ấy :

Tất cả thân hình tôi se lại và như ngã khuỵ về một chiều ..

Đừng ai cười !

Vì cũng có khi tôi ngã khuỵ về mấy chiều một lúc.

Cho tiện

Việt Báo số 607, trong bài « Kết quả của « cúp » ping pong Trần văn Ngưu » :

Các « tướng » trẻ dọc đường cười, nói rộn đùa và mạnh mẽ tới dự cuộc tranh cúp Trần văn Ngưu, nghiệp chủ treo.

Hẳn là nghiệp chủ này bị treo bằng chiếc thừng số mũ của mình !

Tiếng Pháp Á-đông

Nam Cường số 30, trong bài « Ai là người gây ra chiến tranh » :

Bản về nguyên nhân sinh ra chiến tranh, nhà văn sĩ Đức E. M. Remarque, trong truyện « Rien de nouveaux à l'ouest » đã khéo dùng những lời nói của một bác lính Đức để tả ý tưởng của mình.

Không phải ! Chính ra người ta dịch cái đầu đề cuốn sách của ông Remarque là : « A l'Ouest, rien de nouveau ».

Chặt dây hay cắt cổ

T. T. T. Bấy số 220, trong truyện « Xa lia tổ cũ .. »

Thúy Hải, khỏe mãi làm gì ! Bây giờ em hãy lấy « lưỡi dao » đau khổ cắt đứt sợi « dây » hy vọng ấy, để cho con chim « mộng tưởng » xõ lỏng tự do bay tìm ánh sáng ..

Muốn « xõ lỏng » mà lại « cắt dây » !

Mà « dây hy vọng », nếu vì thế được, lại là « mạch máu » của con « chim mộng tưởng ». Cắt nó thì con chim cũng sẽ... đi đứt !

HÀN ĐÀI SẠN



BỘI XÉP — Có thể không ?
LÝ TOÉT — Dạ có, tôi vừa mới xin ở đền hàng Trống xong. Xấu lắm : năm nay tôi có hạn.

VUI CƯỜI

Của cô Kim Dang

Lý luận vô lý của toán pháp

Nếu một người thợ làm một ngày 10 giờ, xây một cái tường trong 100 ngày, thì 100 người thợ làm trong một ngày, 1000 người thợ làm trong một giờ, 60.000 người làm trong một phút và 3.600.000 người chỉ làm trong một giây.

Lấu lỉnh

Hai bạn cũ lâu ngày gặp nhau.

A — Anh vui lòng ăn cơm trưa với tôi nhé ?

B — Còn gì bằng !

A — Vậy anh về nhà ngay bảo chị lấy thêm bát đĩa, tôi lại ngay bây giờ đây.

Của Nguyễn hữu Đức

Giữ lời hứa

Thằng Na nó nói với tao là máy đã nói với nó câu chuyện kia lúc tao nói cho máy nghe tao đã nói với máy là đừng có nói cho ai biết.

— Khỉ quá ! Vậy mà trước khi nói cho nó nghe tao cũng đã nói với nó là đừng có nói cho máy biết câu chuyện tao nói cho nó nghe có mà !

— Nhưng thói máy q. Tao vừa nói với nó là tao sẽ không nói cho máy hay đâu.

— Vậy máy đừng nói với nó là tao vừa nói cho máy biết nhé.

Cổ nhảm rời

Nàng vì mợ cái nhọt to ở ngực nên phải đi kiếm thầy thuốc :

— Bẩm ngài, tôi bị cái nhọt đau lắm, xin quan chữa giúp.

Rồi nàng cởi áo :

— Bẩm đây.

— Úi chà ! Vàng, to và mộng lắm ; có cởi rộng áo ra cho tôi nhìn cận thận. Thế... thế... Được rồi, tôi nhìn rõ lắm rồi.

— Bẩm, thế bây giờ làm thế nào ?

— Tôi biết dân ! Cô sang bên cạnh có ông thầy thuốc, ở đây tôi làm thợ vè.

Cha nào con ấy

Hai cha con ngồi ăn cơm, nhưng hơi phèn là có đĩa dọn phụ ngon lại

bày xa con quá, mà ngay trước mặt bố

Rung đùi, lè nhè, cha hỏi con :

— Ca Tý ! Tao cho mày đi học, thế hôm nay đi nhà trường thầy giáo dạy những gì nào ?

— Thầy giáo nói về trái đất chúng ta ở, bố ạ.

— Thế thầy giáo nói những gì hở ?

— Thầy giáo dạy rằng : trái đất quay chung quanh nó như thế này trong hai mươi bốn giờ.

Vừa rồi vừa làm điệu, cu Tý xoay đĩa dầu phụ từ xa tới trước mắt nó.

— Nay cu : Mày đi nói với thầy giáo mày rằng trái đất nó ở chỗ nào thì mặc xác bố nó, đừng có đem quay láo.

Bố nói xong, quay trả đĩa dầu về chỗ mình.

Mặt cửa mướp đắng

Xã Xê sáng tinh sương ra thăm đồng gặp Hai Chột ở ngay đầu ngõ.

Muôn chăm chăm, Hai Chột chỉ cái lâu bên đường :

— Gớm cái mái lâu ! Trận gió đem que làm bay sạch cả ngôi.

Xã Xê oán :

— Ủ, mà đồ nó lười quá ! sáng bạch ra có hai cái cửa sổ lại chỉ mở có một.

Của Nguyễn bài Huy

Học « nốt » đã

— Tôi muốn học bài đàn ông vưu kẻo.

NHẠC SĨ — Tôi xin vui lòng bán giúp ông, nhưng trước hết phải học « nốt ».

— Nhưng tôi chưa học bài nào.

NHẠC GIA — Thế mới phải học « nốt » đã.

— Ông này mới lần đầu tiên, đời thừa nhà ai chưa học được bài « cóc »

nào đã học nốt thì học nốt cái quái gì ?

Tên phố

NGƯỜI NGOẠI QUỐC — Thưa ngài, trong thành phố ngài, chắc các

lên phố là tên các danh nhân cả ?

— Vâng, toàn những tên các vị có danh tiếng, thí dụ : phố Cảnh Cả, phố chợ Con, xóm chùa Yên, ngõ ông

Đồng Luân, ngõ có Ba Chia, vãn vãn

Nước tiêng đồn !!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia-truyền thân-được nước tiêng đồn hay, ai dùng quả chỉ một liệu thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM : 0,45
- 2: NGÃ-NƯỚC CON-CHIM : 0,25
- 3: HẸN-LY CON-CHIM : 0,15
- 4: NHỊỆT-LY CON-CHIM : 0,15
- 5: THUỐC GHỀ CON-CHIM : 0,15
- 6: CHINH-KHÍ CON-CHIM : 0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KY VÀ CAO-MÊN, LÀO CÓ ĐẠI-LY VŨ-ĐÌNH-TÂN 178^{ph} Lachtray — Hảiphong

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRÌNH THẨM của THẾ-LỮ

(Tiếp theo)

TIẾNG KÈU của Lê Phong là một tiếng reo mừng. Anh hớn hờ như người tìm được của báu. Phong lại gần người lạ mặt tươi cười nói:

— Thế này thì thủ phạm có trốn đi đằng trời!

Sự vui vẻ của anh hơi ồn ào và tương phản hẳn với lúc nghiêm trọng ấy. Đôi mắt chăm chú của người kia vẫn lặng lẽ nhìn những cử chỉ lạnh lẽo của Phong. Anh vẫn cười, nhận lấy sự quan sát kia như đứa trẻ có bộ cánh đẹp, và nhắc lại câu vừa mới nói:

— Thủ phạm trốn đằng trời!

Người lạ mặt lúc ấy mới hơi mỉm miệng, hỏi khẽ Phong:

— Ông Lê Phong sao biết sớm thế?

Phong vui vẻ nhưng kính cẩn:

— Vì tôi được gặp ông...

— Sự gặp gỡ của ta có những phép thần thông gì mà...

— Không có phép thần thông, nhưng có tài lực của sự cộng tác. Tôi không dám nói là được cái vinh dự cộng tác với một tay trình thám rất sắc sảo của nước Nam, vì từ phút này công việc tôi chỉ là công việc dễ dàng của một người làm báo. Tôi chỉ xin là một phóng viên chứng kiến và tường thuật kỹ công của một bậc kỳ tài mà tôi phục... Bậc kỳ tài ấy, khi đi đòi cùng bậc quyền thế (Phong ngả đầu sang phía ông thanh tra mặt thâm) sẽ thành một sức mạnh lạ lùng... Trí khôn cộng tác với lực lượng! Bởi thế tôi mới nói rằng kẻ giết người đầu quý quyết đến đâu cũng không thoát khỏi lưới trời...

Đoạn văn kiểu cách ấy Phong nói được rất tự nhiên và giọng nói không có một vẻ gì là mai mỉa. Phong ngừng lại thì đôi mắt anh đã có đủ thì giờ mà nhận được hết mọi người mọi vật trong nhà.

Người đàn ông ban đầu lạnh lùng đối với nhà phóng viên, đến lúc đó cũng trở nên có cảm tình với anh. Ông ta hỏi Phong một cách thân thiện:

— Vậy ông Lê Phong cũng nhận hung thủ là một tay ghê gớm?

— Hơn thế, là một người trí thức. Kẻ trí thức mà gian ác đáng sợ hơn nhiều... Nhưng có hạng gian ác ấy thì lại có tay đối thủ xứng đáng, tức là ông Kỳ Phương mà tôi được hầu chuyện đêm nay...

Hai tiếng Kỳ Phương khiến mọi cái đầu quay nhìn dồn về người lạ mặt.

Văn Bình kéo tay Lê Phong hỏi nhưng anh không đáp, còn Mai Trung thì không dấu được sự ngạc nhiên:

Tóm tắt nhưng kỳ trước
GẦN 12 giờ đêm. Huy, Bình và Thạch đi xem xi-nê về thấy Đường bị ám sát một cách thảm thương và kỳ dị: Đường gèn lẳng ngồi trước bàn học, hai tay chống má, trên lưng một con dao cắm ngập chuôi trong một khoảng dầm máu. Mắt Đường như chăm chú vào một tấm danh thiếp lớn úp trước mặt, trên có mấy chữ bí mật X. A. E. X. I. G.

Thạch đi trình sở liêm phóng. Bình tìm đến nhà Lê Phong, phóng viên trình thám báo Thời Thế Phong đưa cho Bình xem bức thư của Đường viết cho mình hôm trước, trong thư lộ ý lo ngại về một người Thờ là Nông an-Tăng mà Đường nghi là có thù với mình. Thạch nghi Tăng là hung thủ, nhưng Lê Phong nói nếu phải thế Tăng đã trốn, vì hồi 10 giờ rưỡi là lúc Đường bị giết rồi, hẳn còn tìm đến nhà Phong nhưng không gặp. Chẳng đưa cho Bình tấm danh thiếp của Nông an-Tăng, khổ lớn và cũng có mấy chữ bí mật trên. Hai người Đường nói chuyện, bỗng Tăng gõ cửa vào. Phong bảo Tăng phải theo chàng đến nhà Đường nếu muốn tỏ ra mình không phải là thủ phạm. Xuất kỳ bất ý, người Thờ dầm giáng Bình mấy quả mạnh và ném mẩu thuốc lá dương cháy vào y ỉa mắt Phong rồi lên xe hơi của mình chạy thoát. Phong và Bình đến nhà Đường thì thấy Mai Trung, thanh tra mặt thâm, và các bộ hạ ông đang làm việc. Thấy người lạ mặt đứng cạnh xác chết gèn lẳng nhìn mình, Phong reo lên một tiếng và sầm sầm bước lại.



— Kỳ Phương? Ông vừa nói ông này là ông Kỳ Phương?

Phong gật:

— Vâng. Một người bí mật, có đủ các tên và các hình thế. Là Kiều Phong khi tra xét vụ án mạng tình Thanh hai năm trước, là Kiếm Pháp khi tìm được kho của nhà họ Hoàng, là Phương Kiều khi bắt được năm tên hung đồ giết cô Liên ở Thái Bình và hỏi giúp ty mật thám ở Saigon tìm sáo huyết của tụi Năm Chơi thì ông lấy tên là Kinh Phiệt... Người lạ mặt mỉm cười, đặt hai tay lên vai Lê Phong một cách thân thiện, ôn tồn nói:

— Chẳng ai dấu nổi ông Lê Phong điều gì hết... Duy có một điều... có lẽ ông quên...

— Không! Tôi chưa nói hết. Ngày 30 tháng tám năm ngoái, một vụ án mạng làm náo động dư luận ở Vinh, hung thủ không ai tìm được ra thì có người gửi cho tôi một bức thư báo đến một chỗ vắng sau nhà

thương Thái Bình sẽ rõ; tôi đến, thấy một người bí mật và thú nhận là hung thủ. Bức thư ký hai chữ tắt K. P. Nhưng xét kỹ ra thì lần ấy ông K. P. bắt lầm, hung thủ tự tử rồi, tôi viện được đủ chứng cứ cùng với bức thư thứ hai ông K. P. cải chính cái lầm trước.

Người lạ mặt cười:

— Lầm mà biết được là lầm, đó là đức tính cốt yếu của chúng ta

Phong thêm:

— Mà biết nhận ngay cái lầm, là một can đảm... Nhưng chuyện đó không có liên lạc gì đến vụ án mạng này.

Rồi anh ngảnh nói với ông Mai Trung:

— Hẳn bây giờ thì ông thanh tra không ngạc nhiên về sự chúng tôi quen biết nhau nữa. Quen tên biết tiếng thôi, vì bây giờ tôi mới được gặp mặt ông Kỳ Phương.

— Tôi cũng vậy.

Mai Trung nói đoạn cắt nghĩa cho

Phong biết rằng buổi sáng hôm ấy một người đến chơi với ông giới thiệu với ông một chàng trẻ tuổi, tên là Kỳ Pháp. Kỳ Pháp ngó ý muốn đem tài trí giúp ông Mai Trung. Ông nhận lời vì ông vẫn mến những người hữu chí. Ông có ý đợi dịp thử tài người trẻ tuổi thì ngày tối đêm hôm nay xảy ra vụ án mạng ở nhà này.

Mấy câu thăm vấn ban đầu đã tỏ ra cho ông biết Kỳ Pháp là người thông minh khác thường, khiến ông yêu tài ngay, nhưng điều ông không ngờ là bậc kỳ tài ấy lại chính là nhà thám tử bí mật Kỳ Phương mà nhiều người vẫn nói đến.

Mai Trung cảm ơn Lê Phong đã cho ông biết danh hiệu thực của người giúp ông khám phá vụ án mạng này. Trong giọng nói và trên vẻ mặt của viên thanh tra, Phong biết rằng sự mừng rỡ của ông ta cũng rất chân thực.

— Tôi thực không ngờ (lời Mai Trung) lại gặp may đến thế. Nếu không có ông Kỳ Pháp tức Kỳ Phương ở đây, có lẽ vụ này lại phải đến ông Lê Phong mới tìm-ra được manh mối... Vì từ xưa đến nay, ở Bắc kỳ có việc bí mật nào mà ông Lê Phong phóng viên trình thám chẳng tìm ra trước sở liêm phóng?

Phong hiểu ngay giọng mai mỉa trong câu nói nhữn nhặn đó. Anh chỉ mỉm cười.

Vì trong sự mai mỉa của viên thanh tra, có cả sự oán trách ngầm ngầm.

Anh nhớ lại bao nhiêu lúc chạm trán với « người thám tử nhà nước » ấy, cùng với bao nhiêu cuộc đắc thắng về vang của mình. Mai Trung thường kính ngạc về cách phân đoán rất nhanh chóng và cách hành động rất khôn khéo của Phong, và một đôi khi, bất buộc phải dẹp lòng tự ái nhà nghề, ông ta đem việc khó đến nói chuyện với Phong, như một người đưa tin tức đến cho nhà báo. Phong rất nhã nhặn tiếp đãi, và bày cho Mai Trung biết những ý kiến anh. Song không bao giờ Phong bỏ lỡ những cơ hội hiểm có ấy. Anh nhớ những tin tức và tài liệu mà Mai Trung đưa đến, điều tra cẩn thận và tức khắc viết bài đăng lên Thời Thế trong lúc Mai Trung theo phương pháp của anh còn đang tìm tòi...

Mai Trung vì vậy vẫn gờm Lê Phong và coi anh như một cửu địch. Một cửu địch giỏi hơn ông ta những mấy bậc, và mỗi cuộc đắc thắng của Phong là một điều đau đớn tức cho ông ta.

Phong vẫn biết vậy, và lại biết thêm rằng không ai nhiệt thành hơn Mai Trung đề mong cho anh

thất bại. Nhờ một người giúp đỡ, Mai Trung hẳn cũng có cái ý muốn kín đáo hai được Lê Phong lần này. Nay thấy người giúp đỡ ấy chính là Kỳ Phương, một bậc anh tài lỗi lạc ăn danh và có phần sắc sảo hơn cả Phong, Mai Trung hẳn được dịp coi thường cái anh chàng nhà báo tự phụ đáng ghét ấy.

Phong đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt nữa, trong lúc Kỳ Phương ngồi đề tiếp theo cuộc thăm vấn bở dở, rồi hỏi Mai Trung:

— Hai ông hỏi đến ai rồi?

Trung đáp lửng lơ:

— Gần xong cả.

— Đáng tiếc nhỉ, tôi đến chậm thành thử bỏ mất đoạn hay nhất bài tường thuật..

— Tường thuật sao?

— Cho báo *Thời Thế* ngày mai...

Nhưng không hề gì, các ông cho biết sau cũng được.

Phong vẫn đề ý đến cái xác chết từ lúc mới vào, nhưng cũng hỏi:

— Con dao các ông đã xem xét kỹ?

— Cái đó đã hẳn.

— Dao của hung thủ đem đến hay của người trong nhà?

Kỳ Phương mỉm cười:

— Ông Lê Phong hỏi một câu thừa, vì ông cũng biết như chúng tôi rằng người Annam không ai dùng thứ dao ấy, và khi một vật khác thường như thế đến cầm trên lưng một người chết ở đây thì tất nhiên...

— Tất nhiên không phải người nhà. Vàng, nhưng hung thủ là người...

— Là ai, là hạng người nào, tôi xin nói sau khi hỏi cụ chủ nhà mấy câu nữa.

Kỳ Phương quay lại hỏi ông cụ:

— Cụ nghe thấy những câu nói trợ trợ, nhưng không hiểu nghĩa?

— Vâng.

— Mà cũng không nhận được là thứ tiếng gì?

Phong toan nói ngay là tiếng Thổ nhưng anh đưa mắt cho vấn Bình ra ý bảo im, để xem cách làm việc của Kỳ Phương. Ông cụ chưa kịp đáp thì Phương bảo:

— Cụ không nhận được, song hẳn cụ đã nghe một lần, tất phải nhớ tại khi có người nhắc lại... Vậy cụ thử đề ý đến bằng này câu xem...

Tôi xin rành rẽ đọc từng câu, mỗi câu theo một thứ thổ âm khác. Rồi ứng khẩu, Phương đọc:

— *Ngũ ngũ mặt y ẽ chồi có? Có giống câu nói lúc này không? Đó là*



tiếng khách.

Ông cụ lắc đầu:

— Không.

— Vậy cụ nghe câu khác: *Cổ nhữ tề tchơn hòmng hứng...? Đó là tiếng Mèo.*

— H ờ i giống, nhưng hình như...

— H ư y cụ nghe câu này: *Bản mừ quày lai mi? Mí quay lai? thì páy...*

Mặt ông cụ bỗng sực tươi lên, ông vội nói:

— Vàng, chính cái giọng nói vừa rồi giống nhất.

Phương thờ dãi một tiếng, ngừng lên bảo mọi người:

— Vậy người đứng nói ngoài

đường sau khi gọi cửa chính là một người Thổ. Vì câu vừa rồi tôi nói là một câu tiếng thổ. Ông Lê Phong nghĩ sao?

Phong nghiêm trang đáp:

— Tôi nghĩ rằng từ xưa đến nay không ai có một thiên năng sắc sảo đến thế. Cũng không mấy ai có những phương pháp tài tình, giản dị và đáng phục hơn. Vàng, quả là một người Thổ, một người Thổ nếu không là hung thủ thì cũng là một người rất trọng yếu trong vụ này...

Mai Trung cười:

— Nếu không là hung thủ... Còn nếu gì nữa? Chúng cơ ngay trước mắt kia chứ đâu?

Phương gật đầu, ôn tồn nữa như

bảo mệnh, nửa như nói với Phong:

— Phải, có hơn một chứng cứ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ.

Thí dụ con dao chuỗi gỗ bịt bạc, dùng làm khi giới giết Đường và một mảnh giấy trong túi áo người chết...

Phong gật đầu, ôn tồn nữa như

bảo mệnh, nửa như nói với Phong:

— Phải, có hơn một chứng cứ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ.

Thí dụ con dao chuỗi gỗ bịt bạc, dùng làm khi giới giết Đường và một mảnh giấy trong túi áo người chết...

Phong gật đầu, ôn tồn nữa như

bảo mệnh, nửa như nói với Phong:

— Phải, có hơn một chứng cứ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ.

Thí dụ con dao chuỗi gỗ bịt bạc, dùng làm khi giới giết Đường và một mảnh giấy trong túi áo người chết...

Phong gật đầu, ôn tồn nữa như

bảo mệnh, nửa như nói với Phong:

— Phải, có hơn một chứng cứ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ.

Thí dụ con dao chuỗi gỗ bịt bạc, dùng làm khi giới giết Đường và một mảnh giấy trong túi áo người chết...

Phong gật đầu, ôn tồn nữa như

bảo mệnh, nửa như nói với Phong:

— Phải, có hơn một chứng cứ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ.

Thí dụ con dao chuỗi gỗ bịt bạc, dùng làm khi giới giết Đường và một mảnh giấy trong túi áo người chết...

Phong gật đầu, ôn tồn nữa như

bảo mệnh, nửa như nói với Phong:

— Phải, có hơn một chứng cứ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ.

Thí dụ con dao chuỗi gỗ bịt bạc, dùng làm khi giới giết Đường và một mảnh giấy trong túi áo người chết...

Sự ngạc nhiên khiến Bình chậm

đáp.

— Anh Bình, anh lại đây!

Mắt Phong sáng quắc, tay anh nắm lại, run như chiếc lá đầu gió.

Anh cố về cảm tức không thể nên được, anh nhắc lại tiếng gọi lúc này, giọng nghẹn ngào.

— Anh Văn Bình!

— Thì tôi đây mà.

— Anh đến đây! Anh cầm lấy tay tôi đây, nhìn thẳng vào mắt tôi nhìn kỹ, anh nghe chưa?

— Nghe...

— Rồi anh bảo thực cho tôi biết anh nghe chưa?

— Ừ, bảo gì?

— Tôi vẫn bình tĩnh như thường phải không?

— Kia thế nghĩa là thế nào?

— Nghĩa là tôi không điên chứ?

Thái độ của Lê Phong không ai hiểu được.

Anh cũng không đề ý đến ai hết chỉ nắm chặt lấy Bình nghiêng rặng

hỏi:

— Thế nào? Tôi không điên chứ? Anh nói đi, tôi có điên không?

Bình khó chịu hết sức nhưng cũng đáp:

— Nhưng mà, anh...

Phong dữ tợn gắt:

— Nhưng mà làm sao? Tôi có điên không? Tôi thì tôi bảo anh

rằng người Thổ không giết người, không giết Đường... Nhưng người

Thổ cứ giết. Người Thổ để lại các tang chứng tôi không thể cãi thế

nào được. Không những thế, tất cả sự thông minh trên thế giới này,

chúng đều ở trong một người tôi tin và tôi phục là ông Kỳ Phương

đây, cũng nhận rằng tên Thổ là thủ phạm, chính tên Thổ kỳ quái ấy là

thủ phạm. Mà nhận một cách rất có lý... Còn tôi thì không thấy thế hay

là chưa thấy thế. Vậy, anh phải nói cho tôi biết ngay, tôi điên hay không điên! Tôi điên không? Nói đi!

Giọng anh run lên, và tiếng lớn như quát.

Bình không thể nào nhận được. Anh vừa tức vừa ngỡ ngàng cũng gắt

lại:

— Thi anh điên rồi còn gì?

Bỗng Phong dịu hẳn một xuống

cười, và cười một cách vui vẻ hiền lành:

— Hi! không! Lê Phong chẳng điên đâu, mà cũng chẳng ai điên

hết. Ông Mai Trung không nên chế

QUAN, *thét* — À, các thầy hôn thán. Các thầy mang bùa thuốc để đình rủa tôi đó sao?

LÝ TOÉT, *ran sọ* — Dạ, bầm quan lớn, chúng con đưa đám. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nặng đó, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «*Khang-Kiến-Thối-Nhiệt-Tán*» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XÊ — Bầm chúng con đã kính nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, *hớn hờ* — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiệu *Khang-kien ở Hanoi* không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Đều kinh ở biển ấy có Op.30 một hộp mà có thai, rồi để thẳng cháu thò tư đó. Hiệu ấy lại có thuốc «*Bảo Thái*» giá Op.30 rất tốt.



SERV. PUBL. K. K.
KHANG-KIEN được phòng
94, Hàng Buồm — Hanoi

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »
Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ, các dạng ho khan, sặc đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh.
Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sáo, đồ giấm, thuốc lá, thuốc lá bôi lươn, sinh ra bệnh âm hư gió cổ, thành hay khác, hay nổi hoặc lúc ho y như ống nứa đựng ở cổ, nhiễm khuẩn sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra bụi). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tươi-đờm, Chi-khát, Khai-khiếu, Nhở-láo, Bồ-âm, Tỉnh-ngủ. Mỗi bình chia làm 10 lần, giá Op.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có Op.10 của D. TRI tiên sinh, Hà Đông.
Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927.
Có Médaille khen năm 1934.
Có bán lẻ tại các Đại-lý Phòng Tích «*Con Chim*»
CÁN ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH, hội «*Dépôt général*»: Cr's (phần viết) *maquis*, «*Le Papillon*», *Confetti*, *Serpentina*, *Cottillons*, *Masques*, *sans-gènes*, *Gairivades* et *Lanternes Véloétiennes*, là biểu:
Đại-lý Tổng-cục phát hành *Kháp Đổng-Dương*
13, phố hàng Đông (Mã) gần chợ Đông-xuân — Hanoi.

riều voi, vì ông Kỳ Phương đã hiểu ý nghĩ của tôi, hiểu chúng hơn ông. Mai Trung nhiều, và ông Phương chắc cũng nhận với tôi ngay lúc này rằng đây là vụ án mạng bị hiềm về công chứ không gian di đến thế. Phải, trong vụ này tên Thổ là một vai hết sức trọng yếu, hết sức bí mật, cần phải bắt hắn cho bằng được, phải không?

Phong không để ai trả lời :

- Bất được hẳn tức là tìm được sự bí mật, tức là thấy hân ghê gớm hay ngu ngốc, quý quyết hay hiền từ... Phải, tên Thổ dĩ kỳ tên là Nông An Tang, ngụ ở nhà số 143 bis phố Duvillier, theo bức thư của người chết gửi cho tôi. Tên Thổ và mình tao gan, hèn nhát, vô lý, đủ mọi điều bí mật; tên Thổ ấy, các ông nên biết rằng trước đây nửa giờ đã gặp tôi, và chút nữa hai cái tôi lần Văn Bình... Đây, tên kỳ của nó đây! nó « kỳ tên » hai lần lên cái quái hàm của Văn Bình để thảo thân, và để thú tội luôn thể... Lại kỳ tên cả lên mảnh danh thiếp này nữa. Nét chữ của nó đấy, và có lẽ những nét chữ ấy các ông đã thấy ở chiếc danh thiếp trước mặt Đường.

Kỳ Phương và Mai Trung cùng hỏi :

- Chiếc danh thiếp nào?
- Chiếc danh thiếp có những chữ bí mật...

- Nhưng ở đâu?
- Kia, tôi tưởng các ông xem rồi! Các ông không thấy chiếc danh thiếp nào ở trên quần sách kia?

Kỳ Phương đứng phát dậy. Ông ta đến cuối xuống tìm chỗ Lê Phong trở, rồi ngạc nhiên hỏi mọi người :
- Sao lại có chuyện chiếc danh thiếp? Ông Huy, ông Thạch! các ông có trông thấy sao?

Huy và Thạch cùng nhìn nhau. Hai anh từ chỗ ngồi cùng chạy lại xem và cũng hết sức lo sợ. Thạch nói :

- Có, có tấm danh thiếp thực... Nhưng bây giờ đâu rồi?
- Sao lúc này ông không bảo tôi ?..

- Chúng tôi chắc thế nào ông trông thấy cũng hỏi đến, vì chúng tôi không ngờ rằng..

- Ông không ngờ rằng mất? Thế này thì kỳ dị thực. Các ông chắc trông thấy có tấm danh thiếp thực chứ?

- Vâng!
- Nhưng ai trông thấy? Cả ông Thạch, ông Huy...

- Vâng và cả anh Văn Bình nữa..
- Ở đâu?
- Trên cuốn sách này.

Cảnh tượng trong nhà hình như vụt đổi khác hẳn đi vì sự kinh dị của một người. Họ tìm tôi một lát không thấy gì, cũng không hiểu làm thế nào mà tìm danh thiếp kia có thể mất được. Việc xảy ra có một tính cách kỳ quặc đem thêm sự bí mật vào vụ án mạng này. Kỳ Phương đầm đầm trông cái xác treo treo người đó, ngắm nghía một lát rồi quay hỏi Văn Bình :

- Trong mấy người chứng tá ở đây có lẽ ông Văn Bình là người..

là người « ngoài cuộc » nhất; nghĩa là ít liên can đến việc án mạng này nhất, vậy ông ít bối rối hơn. Ở nhà này, ông cụ Lương, ông Huy và ông Thạch và thằng nhỏ... mấy người này tôi đều hỏi kỹ nhưng không một ai đã động đến cái danh thiếp mà ông Lê Phong nói vừa rồi. Có lẽ trong lúc bàn khoán, trong lúc bị đe dọa vì cái không khí thăm khám trong nhà này và giữa lúc đêm hôm này, họ quên cái danh thiếp lạ lùng kia đi, và cũng không có thi giờ để ý đến cái việc lạ lùng hơn : là cái danh thiếp ấy tự đứng biến mất... Chỉ có ông Văn Bình có thể trả lời được câu hỏi này của tôi : Ai trông thấy chiếc danh thiếp ấy trước nhất?

Bình đáp :
- Anh Thạch.
- Ông Thạch lúc trông thấy cái danh thiếp liền bảo các ông, các ông mới biết?

- Vâng, và anh cũng lấy làm lạ như chúng tôi.
- Trên danh thiếp có những chữ gì?

Một lát im lặng, Bình nhìn Thạch và Thạch nhìn Huy...

- Các ông không nhớ sao?
Bình lắc đầu :
- Không nhớ rõ. Đại khái có những chữ X. I. E. A. G. X

Huy chữa lại :
- Không! X. A. E. X. I. G.

Thạch :
- Tốt thì tốt nhờ là X. A. X. E. I. G.
Mai Trung phán nản :
- Giữa các ông liền ngay lấy có hơn không?

- Chúng tôi cố ngỡ đâu sẽ mất...
- Phải : ai ngờ là mất...
Phong hỏi :

- Sau khi đi trình sớ lên phòng, có ai lên đây không?

Ông cụ trả lời :
- Bấm không.
- Mà cửa sổ kia vẫn mở?
- Vâng.
- Một người ở ngoài có thể treo qua cửa sổ vào mà dưới nhà không

biết được không?

- Có thể được, nhưng chúng tôi tưởng ai còn dám vào đây lúc ấy?

- Sao không? Vào giết người còn được nữa là? Mà vào với ra một cách nhanh nhẹn yên lặng... Cụ như kỹ rằng sau tiếng hỏi của người lạ mặt - của người Thổ - thì cửa dưới-nhà khóa lại rồi?
- Vâng, chớ khóa tới giữ gần ở mình. Lúc các cụ đi xem chiếu bóng về tôi phải lần mãi mới mở khóa được

- Nhà có công sau? Và công sau vẫn khóa?

- Vâng.
- Cái cửa lên gác do lối công sau cái then trong?

- Vâng. Lại có đồng đồng ngang. Người ở trong mở ra cũng khó..

Một câu hỏi im lặng lại hiện lên trong trí mọi người. Từ Kỳ Phương đến Thạch, Huy, ai cũng giữ về trầm ngâm. Duy có Lê-phong là mỉm cười đứng ở một phía và nhìn ra một cách ngao nghê.

Giữa lúc ấy dưới đường có tiếng xe hơi vừa ngừng lại rồi những câu hỏi nhỏ xi xào đưa lên. Phong bước lại trước mặt Mai Trung :

- Xin phép ông thanh tra cho chúng tôi chụp mấy bức ảnh cho **Thời Thết**, vì chúng tôi đến đây chỉ có việc ấy thôi.

Rồi anh chạy xuống thang, gọi mấy người phóng viên cũng vừa bước tới. Anh dặn :

- Báo Văn Bình phỏng vấn ngay ông Kỳ Phương sau cuộc thẩm vấn. Các anh thì chụp lấy rõ mọi vật trên bàn học cùng với cái xác chết trước khi họ cho đưa vào nhà thương. Rồi về nhà báo làm việc ngay đi. Ở đó tôi lấy bây giờ, đi có việc khẩn cấp.

Đề bọn phóng viên lên gác, Phong liền rút cuốn sổ tay biên nội mấy câu rồi lặng lẽ đi xem xét mọi nơi dưới nhà, từ cái cửa ngang cái giếng trong cho đến lối xuống bếp. Luồng ánh sáng ở chiếc đèn bấm soi vào các nơi một cách vô ích vì Phong không tìm được sự lạ gì. Nhưng anh cũng có vẻ bàng hoàng, vừa se se huyết sáo miệng vừa nháy nháy ba bực để lên câu thang.

Tôi bực trên cùng, Phong đứng lại đợi cho Văn Bình thuật xong câu chuyện gặp tên Thổ ở phố Huế nửa giờ về trước cho mọi người nghe. Anh đứng đĩnh đạc vào, nói như người tuyên bố :

- Các việc bí mật tôi xin cam đoan đến đúng ba giờ chiều ngày thứ bảy 27 tháng tám tây sẽ khám phá ra hết.

Mai Trung cười nhạt :

- Xin phục tài ông Lê Phong, nhưng chúng tôi cũng xin nói để ông nhớ rằng ba phần tư việc bí mật ông Kỳ Phương đây đã khám phá được rồi.

Phong nhủ nhủ gật đầu :

- Vâng, nhưng ba phần tư chưa phải là bốn phần tư; ông Kỳ Phương biết được có một người Thổ trong vụ này; ông Kỳ Phương có nhiều chứng cứ để báo người Thổ là thủ phạm; ông Kỳ Phương, cũng như tất cả chúng ta đây, biết là tên Thổ có đủ các mưu chước kỳ dị và có lẽ người ăn cắp cái danh thiếp cũng chính là tên Thổ kia.. Vâng, tôi xin ông nhận rằng người bạn của ông Mai Trung quả là một tài trí siêu việt và chính nhờ ông mà tôi tình ngộ được sau một điều làm lỗi rất to.. Nhưng bây giờ tôi chưa lỗi cũng chưa muộn. Vâng tôi xin cam đoan đến đúng ba giờ hôm nay, vào 3 giờ chiều ngày thứ bảy 27 tháng này, sẽ bắt được chính hung thủ... Bây giờ tôi xin phép lui về cái địa vị làm báo và viết bài cho báo của chúng tôi.

Rồi anh bước vào bất tay mọi người, lễ phép chào ông cụ chủ; nhìn cái xác của Đường một cách bình tĩnh; hỏi nhỏ Huy mấy câu thân mật, đối Thạch gói thuốc lá mà Thạch mượn của Phong lúc ngồi trong nhà chiếu bóng, lại mượn bao diêm của Kỳ Phương châm hút; bằng ấy cứ chỉ tự nhiên dễ dàng và vui vẻ như ở một nơi không xảy ra một việc gì lạ lùng.

Phong coi đồng hồ tay, mỉm cười :

- Ba giờ sáng rồi, ba giờ sáng ngày thứ bảy 27 tháng tám tây... tôi phải khờ kỹ lấy cái lúc quan trọng này vì tôi vừa mới hứa với ông Mai Trung và ông Kỳ Phương rằng đến một buổi kia tôi sẽ bắt được thủ phạm.

Đó là một câu thách thức, một lời khiêu khích mà tất nhiên Mai Trung không bỏ qua.

Mai Trung cũng nói :

- Còn ông Kỳ Phương với tôi thì không cam đoan, chúng tôi quyết bắt được hung thủ ngay, chậm lắm là..

Ông ta còn đang nghĩ xem nên ra cho mình một thời hạn bao lâu, thì Kỳ Phương thần nhiên đỡ lời :
- Chậm lắm là đến... thứ năm, nghĩa là trước ông Lê Phong hai ngày...

Phong sụ mặt xuống một cách khôi hài, làm bộ phán nản :
- Nếu vậy thì tôi lại phải cố sức nhiều quá nhỉ.. Năm ngày nữa? Chóng quá, nhưng tôi cũng xin có theo kịp. Và đây là giấy cam đoan của tôi.

Phong xé một tờ giấy ở cuốn sổ tay đưa cho Kỳ Phương rồi xuống ngay. Anh chạy ra đường, lên xe hơi, giờ tay chào người mật thám đứng gác dưới nhà rồi mở máy.

Trên gác, Kỳ Phương và Mai Trung đọc mảnh giấy « cam đoan » của Phong :

X. A. E. X. I. G .. là những chữ cái mà chúng ta học từ lúc còn học A. B. C., bởi (thể dễ hiểu làm. Vậy xin mời hai ông Kỳ Phương và Mai Trung đến đúng ba giờ ngày THỨ HAI qua bộ lại để xin nghe Lê Phong phán giải về những chữ này... Và luôn thể bắt hung thủ ở đó. - Lê Phong kính mời.

(Còn nữa) **Thổ-Lũ**

KHAI TRƯỜNG
Nhà Sách
NAMI - KỶ
17, Phố Bờ-Hồ — HANOI
Từ 22 Aout 1938 đến cuối
Septembre 1938
MỞ CỬA CẢ NGÀY VÀ CHỦ NHẬT
Các giáo-sư và các hiệu sách
Viết thư về hỏi catalogue và bản
kê các Giá-Hàng
17, Francis Garnier — HANOI
TÉL. N. 888

Hôn nhân, tình duyên,
của cái, sự nghiệp,
và tương lai



Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy
NGÔ - VI - THIẾT
28 Bourrin — HANOI
Vi bạn, không tiếp khách tại nhà

TRANG GIẢI TRÍ ĐỀ thử thông minh các bạn

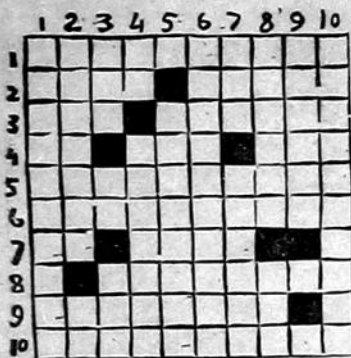
Các bạn chịu khó giải những câu hỏi sau đây, một dịp để tỏ rằng mình có óc lý-luận :

là sen phủ kín hồ, nghĩa là ngày thứ 20 thì lá che nửa hồ. Cái lá kia cũng để hai mươi ngày để che nửa hồ. Vì chỉ cả 2 hai cái cùng phủ hồ trong 20 ngày.

III. — Chuyen hoàn toàn không thật vì nếu người chồng chết thì thá'h cũng không biết anh chàng ta ngủ mê ra sao.

IV. — 2 cân — vì 1 viên = 1 cân với nửa viên, thì nửa viên = 1 cân. Cả viên = 2 cân.

Ô CHỮ



Vua cho bày tôi, bà đồng cho đệ tử. Ăn thì ngọt, uống thì say. 5.) Phép tắc để làm việc. 6.) Muốn xem thì vô Huế. 7.) Tràn ra — Cưỡng dạ đầy lộn. Bằng lòng rồi. 8.) Đường thẽ, vô phép làm — Công việc đầu năm của Phạm lệ Bằng. 9.) Chữ trong bài phú (thí dụ trong những bài phú nổi của Lê quý Đôn) để nói : nhưng mà. 10.) — Chủ động Bích đảo.

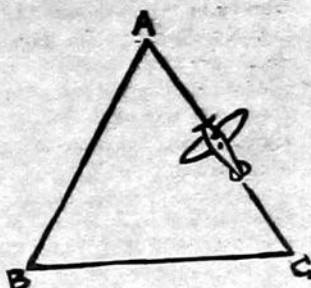
Đọc

1.) Tên hai con chim không có đề tả tình lứa đôi ít có. 2.) Biểu hiệu tốt đẹp của tháng ba ta. Thủy tổ nghề đánh cá và tác giả hình Bát quái. 3.) Gọi người ở xa bằng trăm cây số. Nếu không thì đưa h'a dôi — Tiếng nói để trở. 4.) Đùa — Bồn sỏ. 5.) Đỉnh tai nhưc óc. 6.) Chỗ đứng người ngồi nghe diễn giả. 7.) Một văn trặc trong mục « U-u » mà người ta chỉ dùng để chũa Phép âm — Hai dịch thủ trong gia đình 8.) Thông minh và lịch sự — Hai trong bảy tính tình (thất tình). 9.) Gặp ngắn trở — Bị bèo. 10.) Trường dạy làm ả đảo chân chính.

K. H.

Ngang

1.) Món gỏi rất ngon của cá vàng. 2.) Tên chữ của nòi « Sốt-de » (chaudière) — Bộ dạng ngó đống sọ (đống lã quốc ngữ viết như thế mới đúng) 3) Gần như nô lệ — « Vu .. đá... » câu nói của dân bà để n'ang người đặt điều làm tại mình. 4.) Đũa và cuối nhanh —



I

Khoảng đường từ tỉnh A tới tỉnh B bằng từ tỉnh B đến tỉnh C, bằng từ tỉnh C đến tỉnh A. Nghĩa là ba tỉnh A, B, C, ở vào ba đầu một hình tam giác có ba cạnh bằng nhau. Một cái tàu bay đi quãng đường A, B, C, A. Đi từ A đến B, mất 1 giờ 20 phút, từ B đến C hết 1 giờ 20 phút, và C đến A chỉ hết 79 phút 60 mươi giây. Tàu bay lúc nào cũng bay nhanh đều. Hỏi sao vậy ?

II

Trên mặt hồ, có một lá sen. Ví dụ lá đó ngày hôm nay to gấp đôi ngày hôm qua, ngày thứ ba gấp đôi ngày thứ hai, thì trong 21 ngày sẽ phủ kín hết mặt hồ. Nếu có hai cái lá như vậy thì phải bao nhiêu ngày ?

III

Trong truyện sau đây, các bạn thử xem có cái gì là không thật : « Có hai vợ chồng đi xem hát. « Nửa chừng người chồng ngủ và « mẹ thấy mình đi ăn cắp, giết « người, bị bắt ra tòa và bị xử tử. « Đến giờ lên máy chém. « Dao-thủ « lột áo, trói tay và ấn đầu vào « máy. Phập, đầu rời. « Ngay lúc bấy giờ vợ thấy chồng « ngủ, lấy tay đập vào gáy đánh « thức. Người chồng chết thật.

IV

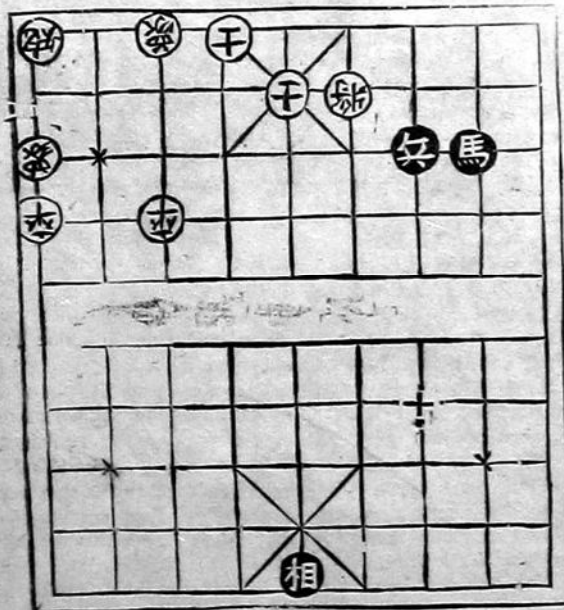
Một viên gạch cân nặng một cân và một nửa viên gạch. Hỏi viên gạch ấy nặng bao nhiêu ?

Có BÍCH LOAN

LỜI GIẢI

I. — Sao ? 79 phút 60 giây chũa là 80 phút hay 1 giờ 20 là gì ?
II. — 20 ngày vì đến ngày 21 thì

Một thê cờ



(Trang đi trước)

Bình tam tiên nhất — Tướng lục thoái nhất — Bình tam tiến nhất — Tướng lục bình ngũ. Mã nhị thoái tứ. Pháo nhất tiến nhất — Mã tứ tiến lục (chiếu) — Pháo nhất bình tứ — (cân mã) — Mã lục thoái bát — Pháo tứ tiến nhất — Mã bát tiến thất (chiếu). Pháo tứ thoái nhấ t — Mã thất thoái lục.

MỘT TÍNH ĐỒ

Một gia đình

Một gia đình kia gồm có bố, mẹ và hai con. Bố và mẹ mỗi người nặng 80 cân và hai con cậu Đức và cô Tuyết mỗi người nặng 40 cân. Lại có con chó theo sau nữa. Con chó nặng độ vài ba cân.

Một hôm đi chơi về, gia đình ấy phải đi qua một con sông. Bên bờ sông có một cái đò. Đò ấy nếu chở nặng quá 80 cân thì đắm.

Vậy làm thế nào mà sang bên kia sông được hết ?

(Các bạn nên nhớ rằng không thể cho chó ngồi dưới nước theo thuyền được, vì như thế chó sẽ đuối sức mà chết).

Giả nhời : Cậu Đức và cô Tuyết đi sang trước. Cậu Đức trở lại bên sông và để thuyền cho mẹ sang. Cô Tuyết lại đi thuyền sang đón anh Đức về. Rồi cô Tuyết ở lại với mẹ còn cậu Đức lại sang một lượt nữa và để thuyền cho bố sang. Thế là chồng sang được với vợ rồi. Cô Tuyết sang chờ chớ sang đã rồi lại sang chờ anh về, vì nếu chờ anh sang trước thì chó chạy đi mất.

L. T. L.

Từ số sau sẽ có các cuộc thi có nhiều giải thưởng, tranh đồ và nhiều cách giải trí rất vui.

CẢI CHÍNH

Bài « THU » trang Văn chương, cột 4, câu đầu trong bốn câu thơ :
Hãy ngó công lều gọi rứt em... Xin đọc là : Hãy ngó càng lều... (chữ này chỉ làm trong một ít số báo)

Trần Châu Tín
BAC AI
Số 100 TONG DOC PHUONG Cho Lon

Quả và trị
CẢM-NHIỆT
CÓ
BAN-TRAI
KINH-PHONG
Thời bình 15 Phút
BÁN KHẮP NƠI.

C'EN EST FINI DES LÈVRES MAQUILLÉES !

Comment ne pas qualifier de géniale cette découverte qui permet maintenant à chaque femme d'avoir constamment les lèvres resples-dissantes de santé juvénile sans avoir l'air d'être maquillée ? C'est le nouveau rouge GUITARE — tenace et sans traces — qui a trouvé le secret de rendre aux lèvres pâles, ridées et altérées, le charme de la beauté et de la jeunesse sans leur donner cet aspect fardé si déplorable. Le rouge GUITARE n'est pas un fard ordinaire fabriqué selon les méthodes maintenant périmées. C'est le Kissifix, base colorante spéciale qui, incorporé à une véritable crème de beauté, fait qu'il tient jusqu'à ce qu'on l'enlève volontairement. Autrement, rien ne l'altère : ni les repas, ni l'eau, ni même les baisers. Une seule pose le matin suffit pour embellir parfaitement vos lèvres pour toute la journée. Les élégantes qui ont essayé le rouge GUITARE en sont si ravies qu'elles le paieraient, au besoin, dix fois plus cher. Vous le trouverez partout. Le tube : 2p.50, 1p.20 et 0p.65 Tube d'essai pour un mois 0p.30. Mais faites bien attention : refusez tout produit qui vous serait présenté comme aussi bien qui ne porterait pas le nom « GUITARE ».

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi



TRƯỜNG THĂNG - LONG

NGÕ TRẠM MỚI, HANOI — GIẤY NÓI N° 885

1. — Trường THĂNG LONG là trường tư thục to nhất ở Đông-pháp, có các lớp từ ban Trung-học đến Cao-đẳng Tiều-học và Sơ-học
2. — Có một ban 46 giáo-sư rất lão luyện và có danh tiếng :

BAN TỬ TÀI

Mme Guézennec, *Professeur d'anglais*
 MM. Hoarau, *Licencié ès-lettres*
 Michel, *Licencié ès-sciences math*, ancien prof. au Lycée Albert Sarraut
 Hoàng minh Giám, *diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie*
 Đặng thái Mai, *diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie*
 Jim, *Professeur d'anglais*
 Bùi Kỳ, *phó bảng, ancien professeur à l'Université indochinoise*
 Nguyễn duy Đình, *Licencié en Droit*

BAN CAO ĐẲNG TIỀU HỌC

MM. Hoarau	Phạm trình Cán, <i>Bachelier</i>	Trần hưu Mai, <i>ancien directeur de l'Ecole An-nam Học-Đường</i>
Michel	Tô thúc Doanh	Lương ngọc Khuê, <i>Ingénieur Chimiste</i>
Bùi Kỳ	Lâm đáng Dzu	Khuất duy Các, <i>professeur de l'Enseignement libre depuis dix ans</i>
Hoàng minh Giám	Võ nguyên Giáp	Nguyễn Dương, <i>professeur de l'Enseignement libre depuis onze ans</i>
Đặng thái Mai	Phan Mỹ	Phan Thanh
Nguyễn duy Đình	Cao xuân Tuệ	Lê văn Thụy, <i>ancien élève de l'Ecole Normale de Tarbes</i>
Trương đình Sửu, <i>Licencié en Droit</i>	Trần văn Tuyên	Võ đức Diên, <i>Architecte Indochinois</i>
Tôn thất Bình, <i>Publiciste</i>	Trần văn Tuyên	Hoàng như Tiếp
Ng. hữu Thuý, <i>Bachelier titulaire du P.C.N.</i>	Nguyễn xuân Yêm	Nguyễn cao Luyện
Ngô duy Cầu,	Nguyễn quý Thuận	Nguyễn cát Tường, <i>Artiste peintre</i>
Bùi trường Hách,	Dương tấn Trương	
Phạm ngọc Khuê	Vũ hội Liễu	
Ngô thúc Địch, <i>Cử nhân</i>	Vũ ngọc Liên, <i>ancien directeur de l'Ecole Đông-Khê</i>	

BAN SƠ HỌC

MM. Lê văn Thụy	Nghiêm xuân Yêm	Phạm hữu Ninh	Nguyễn hữu Thuận	Đào hữu Rượu	Lê văn Quang
Hà văn Dụ	Nguyễn văn Nhung	Lê khắc Yến	Nguyễn gia Đệ	Nguyễn văn Hợp	

3. — Cá:h tổ chức và phương pháp về khoa sư-phạm của trường THĂNG LONG rất hoàn bị, nên mấy năm nay đã đào tạo rất nhiều học sinh trúng tuyển các kỳ thi. Kỳ thi Tú-tài vừa rồi trường THĂNG LONG có một học sinh đỗ Mention Bien và nhiều học sinh đỗ Mention Assez Bien.

4. — Niên khóa sắp tới, số lớp học đã nhất định, vậy học sinh muốn theo học trường THĂNG LONG nên đến ghi tên sớm, kẻo hết chỗ. Về ban Tú-tài trường THĂNG LONG sẽ mở thêm lớp Bac Complémentaire riêng cho những học sinh đã theo học lớp 1ère Secondaire rồi. Lớp Bac Complémentaire sẽ chuyên môn tập các khoa Pháp-văn, Anh-văn, toán-pháp và vật-lý-học.

Ngày khai giảng về niên khóa 1938-1939

Các lớp Sơ-học và Tiều-học : Ngày 31 AOUT 1938 hồi 7 giờ sáng

Các lớp Tú-tài và Cao-đẳng Tiều-học : Ngày 1er SEPTEMBRE 1938 hồi 7 giờ sáng

Sâm nhung bách bổ Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khí huyết dồi dào, sức khỏe tăng cường. Ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh đi tinh, lãnh b, nhiệt tinh, móng tay cứng khô, đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (tạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau mình mỗi một, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thờ đùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bỏ đi, tiểu thục. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chậm với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1,00.

Thuộc Hồng-Khê số 47

Thuộc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-cẩu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 bay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p25 sẽ thấy phong sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p25.

Thuộc « Cai Hồng-Khê »

Không chọn lẫn chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu cai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sám truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì nó nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn tán, cao đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tân, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh cần, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Hảiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».

RENTREÉ DES CLASSES: 2 SEPTEMBRE 1938

Ecole FÉNELON

65^{bis}, Rue de Reinach — Hanoi
(PHỐ LIÊN TRÌ)

Enseignement élémentaire, primaire,
primaire supérieur français & indochinois
& Enseignement secondaire métropolitain



Professeurs de lettres

MM. LÁ AN	Bachelier en Philo, pourvu du B. A. P.
Bồ văn Cang	Licencié en Droit
Nguyễn văn Đức	Bachelier en Philo
Phan Hồ	Bachelier ès-Lettres
Đoàn mừi	Bachelier en Philo.
Trịnh xuân Ngạn	Licencié en Droit
Nguyễn Thanh	Bachelier ès-Lettres
Đoàn Thêm	Bachelier en Philo.
Vũ minh Thiệu	Professeur d'enseignement libre

Professeurs de sciences

MM. Vũ văn chắt	Ingénieur électricien, Diplômé de l'E. S. I. de Paris
Đoàn Cơ	Bachelier ès-Sciences, diplôme des hautes commerciales de Paris
Bùi đình Chú	Bachelier ès-Sciences
Trần lâm Huyền	Bachelier ès-Sciences
Lê văn Thành	Bachelier ès-Sciences
Bâm quang Thiện	Bachelier ès-Sciences et en Philo. Ancien étudiant de la 4 ^e année Médecine
Phạm gia Giang	Artiste peintre, professeur de dessin

Institutrices

Mlle Ng. thị Dzầu	Ancienne élève de l'Ecole Normale d'Inst.
Hoàng thị Thoa	—
Tạ thị Ty	—

TARIFS DES FRAIS D'ETUDES

(Année scolaire 1938 - 1939)

Cours Infantin	1p.20	1ère année P. S.	3.50
Préparatoire	1.40	2 ^e	4.20
Elémentaire	1.60	3 ^e	5.00
Moyen I	1.80	4 ^e	6.00
Moyen II	2.00	5 ^e	4.80
Supérieur Normal	3.50	6 ^e année secondaire	5.00
Supérieur complémentaire	3.00	4 ^e	6.00
		3 ^e	7.00

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles
scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des
économies :

Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0.90
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . .	0.70
Plumier laqué, couvercle chromes	0.80
Compas spanoplics : 15 et 4 pièces . . .	0.65 à 0.35
☐ plats nickelé réversible double usage . . .	1.00
☐ plats nickelé en pochette . . . 3.10-1.63 à 0.98	
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . .	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG



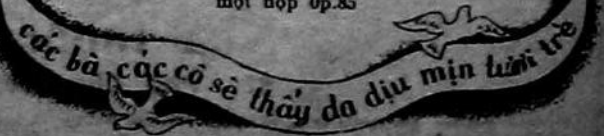
Nên dùng các thứ trang sức **INNOXA**

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA Lau sạch da, đẹp da một chai 1p.05	MOUSSE INNOXA Kem hợp da thường, da khô một lọ 0p.95
CRÈME NACRÉE Kem hợp da bóng nhờn một lọ 1p.05	CRÈME ORGANIQUE Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phần INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.85



Bán tại các hàng bán lẻ mỹ phẩm và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: INNOXA 58, Rue Jean Beller — HANOI

Rượu Cốt-Nhất

MARTELL

là thứ rượu

đã nổi tiếng

từ 200 năm nay

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Co Ltd

18, Bđ DONG KHANH - HANOI



Prof.

Khanhson

36 JAMBERT

HANOI

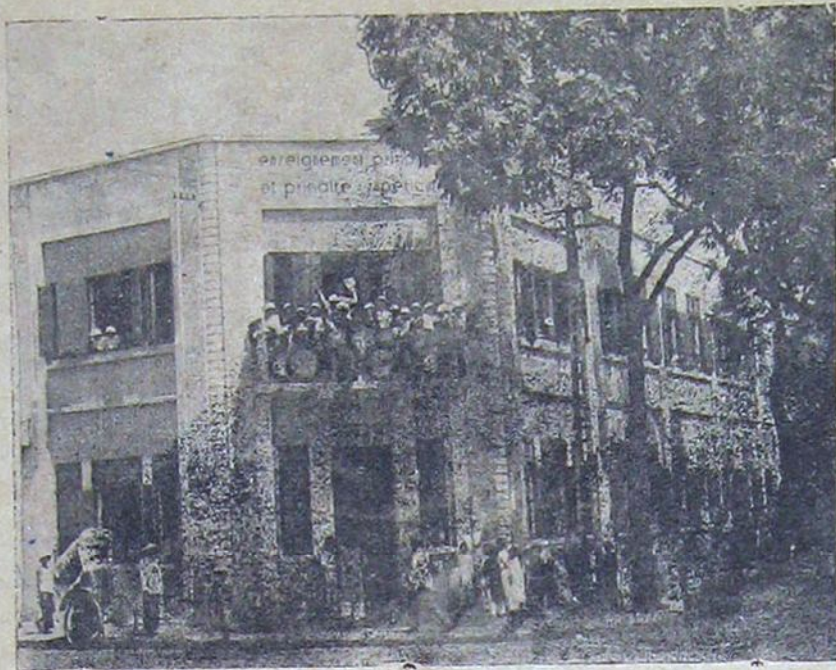
Tôi lấy ba khoa học mà nghiên cứu về đời người ta :

Khoa triết tự (graphologie) để nói về tính nết,
Khoa tử vi và chiêm tinh (astrologie) để nói về
thân thể, gia sự và vận hạn.

Trong bốn năm tròn tôi kinh nghiệm đã
được nhiều kết quả hay, tuy mười điều chẳng
được trúng cả vì mình đâu phải thần thánh,
song cũng được bày tám phần chắc chắn chứ
không dám nói ngoa.

Vậy bà con hãy thử coi một quẻ mà xem bói
khoa học ra sao, chỉ cần một chữ ký tên (kỳ cả
họ và ký bằng hán tự hoặc quốc ngữ cũng
được) cho biết tuổi (tuổi tây hay ta cho đúng,
không cần ngày sanh) kèm theo ngân phiếu 7
hào trong ít bữa sẽ rõ đời mình ra thế nào,
tình duyên, con cái, của cải ra sao.

Có nhiều người mạo nhận tên tôi mà đi làm sảng vậy bà con phải cẩn thận kẻo bị lừa, về phần tôi đi tới đâu cũng lại ở
Hôtel và không tiếp khách, tôi có sai người thay mặt đi mời, từng nhà để lấy chữ ký mà thôi, những người thay mặt tôi
đều có carte và hình ảnh của tôi đính theo mới phải.



Enseignement primaire, primaire Sup. et Secondaire

Ecole CONDORCET

2, Rue Nguyễn Trãi, 24, Rue de la Citadelle — HANOI

Directeur : M. NGUYỄN VĂN VÂN

Personnel enseignant

- | | |
|--------------------------|--|
| Mmes Bùi thị Diên | Kẻ-directrice de l'Ecole Nn-Lưu Học Hien à Tourane |
| Trần thị Ngọc Quế | Ancien professeur de chant au Collège des Jeunes Filles de Huế |
| Mlle Mal thị Hoa | Ancienne institutrice d'enseignement libre |
| MM. Dang tran Coc | Diplôme de l'Ecole supérieure des Beaux Arts |
| Đào ba Cuong | Bachelier local et métropolitain (Math) |
| Xuan Diêu | Publiciste, Bachelier ès-Lettres Lauréat du Concours Général (Lettres) |
| Mai si Doan | Bachelier ès-Sciences Pourvu du P. C. B. |
| Trần đình Gian | Bachelier ès-Lettres |
| Bùi công Hiến | Diplômé de l' E. P. S. |
| Vu duy Hiến | |
| Đào đình Khang | Bachelier local et métropolitain (Math) Lauréat du Concours Général (Sciences) |
| Ng. phúc Lâm | Bachelier ès-Lettres |
| Ng huu Lam | |
| Lô van Lưu | — ès-Sciences |
| Trinh ngọc Phan | — ès-Lettres |
| Ng. huy Quang | Pourvu du P. C. B. |
| Hoàng thục Tân | Bachelier ès-Sciences — ès-Lettres |
| Trần đuc Tao | Licencié en Droit |
| Đinh khắc Thiệu | Bachelier ès-Lettres |
| Lô Thu | Diplôme de l' E. P. S. |
| Thái mạnh Tiên | Bachelier local Lauréat du Concours Général (Histoire et Géographie) |
| oàng thục Tram | Publiciste, Lexicologie Professeur de Caractères chinois |
| Đo đuc Tri | Professeur d'Anglais |
| Trương thuà Uyên | Licencié en Droit |
| Đào đuc Xuan | Bachelier local Lauréat du Concours Gén. (Philo) |

Docteur de l'Ecole : Dr PHAM QUANG ANH

L'Ecole CONDORCET se recommande par son organisation rationnelle :

Un comité de Contrôle vigilant veillera de près sur la conduite et le travail des élèves.
Des bourses seront octroyées aux cinq premiers élèves de chaque classe primaire supérieure.
Un cours d'Anglais supplémentaire gratuit sera institué pour les classes primaires supérieures, un cours de chant pour les classes primaires.
Des cours du soir seront ouverts pour les élèves de toutes les classes.

RENTÉE DES CLASSES : 7h. du Jeudi 1er Septembre 1938

Lần thứ nhất Y - Học Á-Đông làm chân động PHÁP QUỐC

Đây là nguyên văn bức thư ở Marseille gửi về công nhận thuốc **Suru-độc Bá-Ứng-Hoàn** hiệu **Ông Tiên**, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Chúng tôi không sửa đổi thêm bớt đề y như vậy chụp hình đúc khuôn (cliché) in lên đây cho người có bệnh thấy rõ thuốc **Suru-Độc Bá-Ứng-Hoàn** hiệu **Ông Tiên** trị dứt tận gốc, tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Dương-mai, hạch xoài, bất cứ nặng nhẹ, lâu mau, hay là đại nhập vào cốt di nữa, thuốc **Suru-độc bá-ứng-hoàn** hiệu **Ông Tiên** cũng lỏng-lời vì trúng gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hại sinh dục, không hành bệnh như (chắc vậy) Mỗi hộp 1\$50

Chi cục **ÔNG TIÊN**
11, Rue de Soie, Hanoi



Chưa ngài
Hanoi le 6 janvier 1937

Khởi dùng thuốc **Suru-độc** là vâng hoàn cứ hiệu ngài, nên nay bức phong tình của tôi được dứt tuyệt nọc, vậy tôi xin cảm ơn ngài và chúc cho hiệu ngài đang mau phát đạt. Bên Pháp ai có dùng rồi cũng đều công nhận ngài khem, dẫu cho bệnh nặng, đi đâu cũng công nhận ngài, dứt hẳn, dứt tận gốc, tôi thấy có nhiều anh em đã hết bệnh rồi mới họ coi mua đi dẫu khi mới có thuốc **Suru-độc** cũng hay, thì ngài đi biết anh em hiệu này hoặc ngài thuốc ở thị nào.

Vậy nhân đây nhờ máy bay này ngài cho gửi gởi qua tôi 15 hộp vì hiện giờ ngài bạn tôi đang đau rất nặng cảm ơn.

M. Nguyễn Văn Vân
44 rue de Bellot
Hanoi